

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Từ xa xưa, con người đã biết tìm đến những chuyến du lịch như một hình thức nghỉ ngơi, giải trí, thoả mãn tính hiếu kỳ của mình. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động du lịch ngày càng phát triển cả về qui mô lẫn chất lượng, đóng vai trò và ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của con người.

Xuất phát từ định hướng đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp. Lấy du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Hà Tây, những năm qua, Chương Mỹ đã vận dụng và đẩy mạnh phát triển ngành kinh tế du lịch, bước đầu có những kết quả khả quan, góp phần không nhỏ trong việc tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển văn hoá xã hội.

Việc sát nhập Hà Tây vào Hà Nội ngày 01/08/2008 là một sự kiện đặc biệt quan trọng có ảnh hưởng to lớn tới tất cả các lĩnh vực, đó còn là một cơ hội mới cho du lịch Chương Mỹ được hội nhập và phát triển với ngành du lịch cả nước.

Chương Mỹ là một vùng đất có bề dày lịch sử và giàu tiềm năng du lịch. Do quá trình đô thị hoá ngày nay đang diễn ra mạnh mẽ ở nhiều nơi trên cả nước, Chương Mỹ cũng không phải là ngoại lệ. Việc đi du lịch cuối tuần, nghỉ dưỡng... Nhất là ở những địa bàn gần đây đang là xu thế chung của xã hội. Do đó việc phát triển du lịch còn có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống của người dân huyện Chương Mỹ.

Chương Mỹ là huyện có vị trí thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch, gồm các: Cụm danh thắng Tử Trầm Sơn, chùa Trăm Gian, các hồ nước lớn, khu du lịch sinh thái Xuân Mai, khu du lịch làng nghề truyền thống Phú Vinh... Đồng thời, trong những năm trước mắt và lâu dài Chương Mỹ có các khu đô thị trong chuỗi đô thị Xuân Mai - Hoà Lạc - Sơn

Tây, dự án sân bay quốc tế Miếu Môn và một số địa danh khác có tiềm năng cả về tự nhiên và văn hoá để có thể phát triển mạnh về du lịch.

Tuy nhiên việc phát triển du lịch của huyện còn chưa tương xứng với tiềm năng do điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng còn thiếu thốn và yếu kém, các tài nguyên du lịch chưa được khai thác hết, phần lớn vẫn còn ở dạng tiềm năng. Trước thực tế đó tác giả chọn đề tài "Nghiên cứu phát triển du lịch huyện Chương Mỹ Thành phố Hà Nội" với mong muốn đóng góp một phần vào việc phát triển du lịch của huyện, của Thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu của quần chúng nhân dân khi chất lượng cuộc sống ngày một đi lên.

## **2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI**

### ***\* Mục đích của đề tài***

Đề tài được thực hiện với 3 mục đích chính sau đây:

- Làm rõ khái niệm cung - cầu du lịch và những vấn đề liên quan.
- Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch ở huyện Chương Mỹ.
- Đánh giá hiện trạng hoạt động du lịch và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở huyện Chương Mỹ.

### ***\* Nhiệm vụ của đề tài***

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, đề tài cần giải quyết được 3 nhiệm vụ chính sau đây:

- Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển du lịch.
- Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng du lịch ở huyện Chương Mỹ.
- Đánh giá hiện trạng hoạt động du lịch và đưa ra các giải pháp phát triển du lịch ở huyện Chương Mỹ.

## **3. GIỚI HẠN PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

### ***\* Giới hạn nội dung nghiên cứu:***

Đề tài dựa trên cơ sở tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành, phát triển du lịch và thực tiễn của việc phát triển du lịch ở huyện Chương Mỹ,

vận dụng chúng vào việc phân tích tổng thể hoạt động du lịch. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm khai thác hợp lý lãnh thổ du lịch, tôn trọng mục tiêu bảo tồn và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**\* Giới hạn lãnh thổ nghiên cứu:**

Đề tài tiến hành nghiên cứu toàn bộ lãnh thổ huyện Chương Mỹ - nơi có tiềm năng và các điều kiện phát triển du lịch của huyện.

#### **4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**\* Phương pháp khảo sát thực địa:**

Khảo sát thực địa là phương pháp truyền thống trong nghiên cứu du lịch, đặc biệt là trong việc nghiên cứu tiềm năng, hiện trạng phát triển du lịch thông qua đó cho phép đề ra những giải pháp nhằm khắc phục những nhược điểm, phát huy những ưu điểm. Đây là phương pháp khoa học nhất để thu được số liệu tương đối chính xác về số lượng khách, về nhu cầu - sở thích của họ và những dịch vụ mà họ quan tâm.

**\* Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:**

Đây là phương pháp rất quan trọng cho việc thực hiện đề tài. Để có được thông tin đầy đủ về mọi mặt tự nhiên, kinh tế, xã hội, trong khu vực. Cần tiến hành thu thập thông tin tư liệu về nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn, sau đó xử lý chúng để có tư liệu cần thiết.

#### **5. Ý NGHĨA THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI**

Đề tài đã xác lập cơ sở khoa học cho việc phát triển du lịch địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, đồng thời bảo vệ tài nguyên môi trường...

Về mặt thực tiễn thì những kết quả điều tra, nghiên cứu của sinh viên thực hiện đề tài có thể là nguồn tư liệu cần thiết cho việc nhìn nhận, đánh giá, quy hoạch phát triển du lịch ở Chương Mỹ, nhằm đầu tư khai thác một cách hợp lý và hiệu quả sao cho tương xứng với nguồn tài nguyên hiện có.

## **6. CẤU TRÚC CỦA KHOÁ LUẬN**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khoá luận được bố cục thành 3 chương như sau:

- Chương 1: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch.
- Chương 2: Tiềm năng phát triển du lịch huyện Chương Mỹ.
- Chương 3: Hiện trạng hoạt động du lịch huyện Chương Mỹ và những giải pháp phát triển du lịch.

## **CHƯƠNG 1:**

# **CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

Du lịch chỉ có thể phát sinh, phát triển trong những điều kiện và hoàn cảnh thuận lợi nhất định. Trong số các điều kiện đó có những điều kiện trực tiếp tác động đến việc hình thành nhu cầu du lịch và việc tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch, bên cạnh đó có những điều kiện mang tính phổ biến nằm trong các mặt của đời sống xã hội và cũng có những điều kiện gắn liền với đặc điểm của từng khu vực địa lý. Tuy nhiên, tất cả các điều kiện này có quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại với nhau tạo thành môi trường cho sự phát sinh, phát triển du lịch.

### **1.1. CẦU VÀ CÁC NHÂN TỐ TẠO CẦU DU LỊCH**

#### **1.1.1. Khái niệm về nhu cầu du lịch**

Nhu cầu du lịch là một loại nhu cầu xã hội đặc biệt và mang tính tổng hợp cao, biểu hiện sự mong muốn tạm thời rời nơi ở thường xuyên để đến với thiên nhiên và văn hoá ở nơi khác, là nguyện vọng rất cần thiết của con người muốn được giải phóng khỏi sự căng thẳng, tiếng ồn, sự ô nhiễm môi trường ngày càng tăng tại các trung tâm công nghiệp để nghỉ ngơi, giải trí, tăng cường sự hiểu biết, phục hồi sức khoẻ... Nhu cầu du lịch thể hiện ở 3 mức: nhu cầu du lịch cá nhân, nhu cầu du lịch của nhóm người và nhu cầu du lịch xã hội [6].

Cầu trong du lịch là một bộ phận nhu cầu du lịch của xã hội có khả năng thanh toán về hàng hoá vật chất và dịch vụ du lịch đảm bảo sự đi lại, lưu trú tạm thời của con người ngoài nơi ở thường xuyên của họ, nhằm mục đích nghỉ ngơi, giải trí, tìm hiểu văn hoá, chữa bệnh, tham gia vào các chương trình đặc biệt và các mục đích khác.

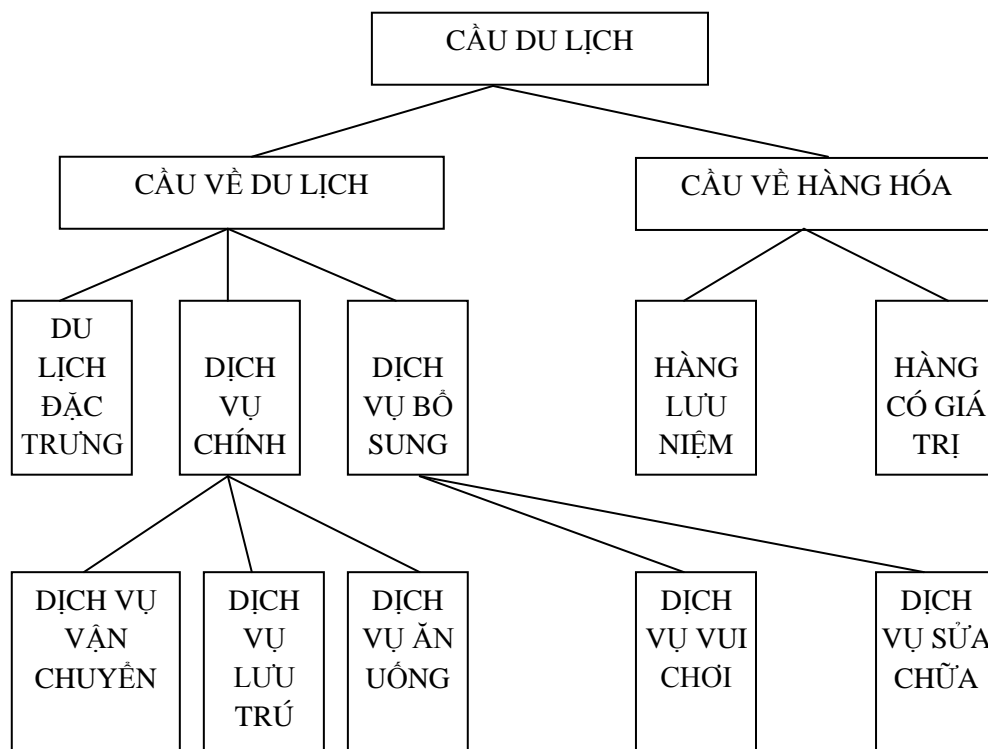
Cầu trong du lịch là mắt xích trung gian đặc biệt giữa nhu cầu và tiêu

dùng du lịch giữa các nước, giữa các vùng, địa phương. Cầu du lịch được đáp ứng thông qua chuyến đi và lưu lại ngoài nơi cư trú, với khối lượng dịch vụ hàng hoá nhất định. Dịch vụ lưu trú, ăn uống không phải là mục đích của cầu hàng hoá nhất định. Dịch vụ lưu trú, ăn uống không phải là mục đích của cầu trong du lịch, nhưng là thành phần đáng kể trong khối lượng của cầu du lịch và quyết định chất lượng của chuyến đi du lịch [6].

Cầu du lịch được cấu thành bởi hai nhóm cầu về dịch vụ du lịch (dịch vụ chính, dịch vụ đặc trưng, dịch vụ bổ sung) và cầu về hàng hoá vật chất (hàng lưu niệm và hàng có giá trị kinh tế cao).

Cầu trong du lịch chủ yếu là cầu về dịch vụ, rất đa dạng, phong phú, có tính linh hoạt cao. Cầu du lịch có tính chu kỳ, năm phân tán và cách xa cung về mặt không gian.

Các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến cầu du lịch gồm: Yếu tố tự nhiên, văn hoá, xã hội, kinh tế, chính trị, giao thông vận tải và các yếu tố khác. Mỗi nhóm yếu tố tác động vào cầu du lịch theo cơ chế khác nhau, ảnh hưởng đến việc hình thành cầu, khối lượng và cơ cấu du lịch.



**Hình 1.1** Sơ đồ phân nhóm cầu du lịch [6]

### **1.1.2. Sự phát triển của nền sản xuất**

Đây là nhân tố quan trọng, mang tính quyết định đối với nhu cầu du lịch. Các nhà du lịch học kinh điển đã chỉ ra rằng sự xuất hiện và mở rộng các nhu cầu khác nhau (trong đó có nhu cầu nghỉ ngơi du lịch) là kết quả của sự phát triển nền sản xuất. Sự phát triển của kinh tế đi đôi với gia tăng thu nhập của người lao động. Khi đời sống sản xuất của người dân được cải thiện, nhu cầu được hưởng thụ thành quả lao động của mình cũng từ đó mà tăng theo. Các nhân tố đó làm thúc đẩy nhu cầu nghỉ ngơi, khám phá thiên nhiên của con người.

Nền kinh tế công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi con người vận dụng trí óc ngày càng nhiều tạo áp lực công việc, nguy cơ stress và mệt mỏi tăng cao đòi hỏi thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn và thường xuyên hơn vì vậy du lịch là một hình thức nghỉ ngơi giải trí thuận lợi và phù hợp.

Mặt khác khi kinh tế phát triển nó sẽ đáp ứng được nhu cầu phức tạp của du khách khi đi du lịch:

Công nghiệp phát triển tạo ra các vật liệu đa dạng để xây dựng các công trình du lịch và hàng hoá phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của du khách.

Nông nghiệp phát triển đảm bảo cho nhu cầu ăn uống của du khách. Bên cạnh đó các món ăn truyền thống, đặc biệt của địa phương cũng là một yếu tố thúc đẩy sự tìm tòi và muốn khám phá của du khách.

Giao thông vận tải là nhân tố quan trọng trong việc thúc đẩy nhu cầu du lịch của du khách. Giao thông thuận lợi, an toàn sẽ là yếu tố đầu tiên mà du khách quan tâm khi đi du lịch. Trong những năm gần đây xu hướng phát triển giao thông trong du lịch theo hai hướng chính:

+ Phát triển về số lượng: Thực chất là việc tăng số lượng các phương tiện vận chuyển. Sự phát triển này đã làm cho mạng lưới giao thông vươn tới mọi nơi trên trái đất.

+ Phát triển về chất lượng gồm:

- Tốc độ vận chuyển: Việc tăng tốc độ phát triển cho phép tiết kiệm thời gian đi lại và cho phép kéo dài thời gian ở lại nơi du lịch.

- Đảm bảo an toàn trong vận chuyển hành khách nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật.

- Đảm bảo tiện lợi trong vận chuyển: Các phương tiện vận chuyển ngày càng có đầy đủ tiện nghi để làm vừa lòng khách.

+ Vận chuyển giá rẻ: Sao cho mọi tầng lớp nhân dân có thể sử dụng được các phương tiện vận chuyển.

### **1.1.3. Dân cư và đặc điểm kinh tế xã hội của dân cư**

Dân cư chính là người đi du lịch, là người mà các nhà quản lý du lịch phải tìm hiểu khi muốn đầu tư xây dựng các loại hình du lịch. Các yếu tố cần xem xét ở đây là đặc điểm phân bố, mật độ, cấu trúc và đặc điểm kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư.

Điều kiện sống của người dân chính là nhân tố để phát triển du lịch. Khi đời sống của người dân được cải thiện, nhu cầu nghỉ ngơi giải trí thiết yếu được tăng lên khi khả năng chi trả cho chi phí du lịch ngày càng cao thì họ sẽ tham gia vào các loại hình du lịch khác nhau.

Giáo dục là nhân tố kích thích nhu cầu du lịch. Khi trình độ giáo dục cao thì nhu cầu được hiểu biết và mong muốn tìm hiểu thiên nhiên và các nền văn hoá mới cũng vì đó mà tăng theo. Theo thống kê của Robert W. McItosh năm 1995 ở Hoa Kỳ thì những gia đình mà chủ gia đình có trình độ văn hoá càng cao thì tỷ lệ đi du lịch càng lớn [11].

**Bảng 1.1. Nhu cầu du lịch phụ thuộc vào trình độ dân trí**

<b>Trình độ văn hoá của chủ gia đình</b>	<b>Tỷ lệ đi du lịch</b>
Chưa có trình độ trung học	50%
Có trình độ trung học	65%
Có trình độ cao đẳng 4 năm	75%
Có trình độ đại học	95%

*Nguồn: Robert W. McItosh [11]*



Mặt khác, giáo dục còn liên quan tới vấn đề nghề nghiệp và thu nhập của người dân. Đối với những người có trình độ văn hoá cao hơn thì cơ hội để họ tìm được công việc phù hợp với thu nhập sẽ cao hơn đối với những người có trình độ văn hoá thấp hơn.

Kết cấu tuổi cũng là vấn đề cần quan tâm khi nghiên cứu nhu cầu du lịch của người dân. Ở mỗi độ tuổi khác nhau có nhu cầu nghỉ ngơi và tham gia các loại hình du lịch khác nhau. Bên cạnh đó, khả năng chi trả cho chi phí du lịch cũng khác nhau.

Nghiên cứu nhu cầu du lịch theo kết cấu tuổi sẽ giúp cho các nhà du lịch có thể tổ chức được các loại hình du lịch hợp lý, thu hút được lượng khách tối đa tham gia du lịch và đáp ứng được một cách tốt nhất nhu cầu của từng lứa tuổi.

**Bảng 1.2. Cấu trúc nhu cầu du lịch theo kết cấu tuổi (%)**

<b>Các loại hình du lịch</b>	<b>Tuổi từ 16 - 24</b>	<b>Tuổi từ 25 - 29</b>	<b>Tuổi từ 30 - 39</b>	<b>Tuổi từ 40 - 49</b>	<b>Tuổi từ 50 trở lên</b>
Chữa bệnh	2	3	6	18	49
Bồi dưỡng sức khoẻ	10	23	43	52	37
Thể thao	68	62	39	21	3
Tham quan	20	12	12	9	11
Tổng cộng	100	100	100	100	100

*Nguồn: I.I. Pirojnik 1995 [11]*

Một số yếu tố khác cũng cần quan tâm khi nghiên cứu về dân cư là mật độ dân số, sự thay đổi cấu trúc, đội dài tuổi thọ...

Dân cư một mặt là người phục vụ của du lịch, mặt khác họ còn là lực lượng lao động phục vụ cho ngành du lịch. Xu hướng tiến tới của các nền kinh tế chính là tăng tỷ trọng của các ngành du lịch vì vậy đòi hỏi một lực lượng lao động tương đối lớn và có trình độ cao để đáp ứng những yêu cầu

của khách du lịch. Những hướng dẫn viên du lịch chính là bộ mặt của ngành du lịch. Cách ứng xử với khách cùng với kiến thức chuyên môn của họ tạo nên sự hài lòng và lưu luyến của du khách sau mỗi chuyến đi du lịch.

Nói tóm lại, dân cư và đặc điểm kinh tế - xã hội của dân cư là một trong các nhân tố chính tác động đến cầu của du lịch.

#### **1.1.4. Thời gian nhàn rỗi**

Đây là điều kiện không thể thiếu trong việc hình thành nhu cầu du lịch. Con người chỉ có thể đi du lịch khi có thời gian rỗi. Quỹ thời gian của con người được chia làm 2 phần là thời gian dành cho công việc và thời gian ngoài công việc.

Thời gian rỗi của con người là mục tiêu khai thác của các nhà kinh doanh du lịch. Trong thời gian này con người có thể tham gia rất nhiều các hoạt động như thư giãn, học tập, du lịch hay các hoạt động xã hội. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ dẫn đến sự tăng trưởng nhanh của năng suất lao động cũng như tiện nghi trong cuộc sống thì thời gian rỗi của con người ngày càng gia tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch nói chung. Tất nhiên sự phát triển này cũng tạo một sức ép lớn các doanh nghiệp du lịch từ các sản phẩm thay thế.

Như vậy thời gian rỗi là thời gian không làm việc mà trong khoảng đó diễn ra quá trình phục hồi và phát triển thể lực, trí tuệ và tinh thần của con người.

#### **1.1.5. Quá trình đô thị hoá và sức ép môi trường**

Đô thị hoá là kết quả của sự phát triển lực lượng sản xuất. Quá trình đô thị hoá làm xuất hiện một lối sống đặc biệt - lối sống thành thị, đồng thời hình thành các thành phố lớn và các cụm thành phố. Quá trình đô thị hoá đã thúc đẩy quá trình cải thiện điều kiện vật chất và văn hoá cho nhân dân, làm thay đổi tâm lý và hành vi của con người. Khi nhận xét ý nghĩa tích cực của quá trình đô thị hoá, Lênin đã chỉ ra rằng sự di chuyển dân nông thôn vào thành

phố đã cuốn họ vào một cuộc sống xã hội hiện đại, "nâng cao trình độ và nhận thức của họ, tạo cho họ những thói quen và nhu cầu văn hoá"[11].

Tỷ lệ dân sống trong thành phố (có từ 5000 người trở lên) trong tổng số dân thế giới tăng từ 35% năm 1800 lên 37,5% trong thập kỷ 70 của thế kỷ này. Trong khi đó số dân sống trong thành phố tăng từ 19% năm 1920 lên 37% năm 1970, tới 41% năm 1980 [11].

Mặt tiêu cực của quá trình đô thị hoá là làm tăng mật độ dân số đối với các thành phố lớn, tách con người ra khỏi thế giới tự nhiên xung quanh, thay đổi bầu không khí trong lành... Quá trình đô thị hoá làm cho môi trường của các thành phố lớn bị đe dọa bởi khí thải và rác thải, gây ô nhiễm nghiêm trọng bầu không khí trong lành vốn có trước kia. Chính vì vậy, người dân ở các thành phố lớn xu hướng đi nghỉ cuối tuần tìm về với thiên nhiên và bầu không khí trong lành cao hơn nhiều đối với nhiều nơi khác. Hoạt động du lịch là một hình thức nghỉ ngơi hấp dẫn đối với người dân sống ở các thành phố lớn nơi chịu sức ép lớn của quá trình đô thị hoá và tình trạng ô nhiễm môi trường.

Mặt tích cực của quá trình đô thị hoá chính là làm cải thiện cuộc sống của người dân, nâng cao thu nhập. Quá trình đô thị hoá lại làm tăng nhu cầu nghỉ ngơi du lịch của người dân thành phố. Nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nhu cầu du lịch của người dân thành phố hoặc các điểm tập trung dân cư lớn hơn nhiều so với người dân nông thôn [11]. Tình trạng làm việc căng thẳng, nạn ô nhiễm môi trường đòi hỏi con người phải nghỉ ngơi, tìm những nơi có môi trường trong lành để thư giãn, phục hồi sức khoẻ.

## **1.2. CUNG VÀ KHẢ NĂNG CUNG ỨNG NHU CẦU DU LỊCH**

### **1.2.1. Cung trong du lịch**

Cung du lịch là khả năng cung cấp hàng hoá du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, bao gồm toàn bộ hàng hoá du lịch (cả hàng hoá vật chất và dịch vụ du lịch) được đưa ra trên thị trường để bán với các mức giá khác nhau mà

người bán chấp nhận trong một thời gian và không gian nhất định [6].

Giá trị thị trường du lịch tồn tại dưới ba hình thái: giá trị thấp, giá trị trung bình và giá trị cao, tác động trực tiếp đến cung du lịch, quyết định cơ bản loại hình của cung du lịch: cung du lịch bị giá trị thấp chi phối, cung du lịch bị giá trị cao chi phối và cung du lịch bị giá trị trung bình chi phối.

Cung du lịch chủ yếu không ở dạng hiện vật, thường không có tính mềm dẻo, linh hoạt, hạn chế về mặt số lượng và thường được tổ chức một cách thống nhất trên thị trường với tính chuyên môn hoá cao.

Cũng như cầu du lịch, khi nói đến cung du lịch ta thường hiểu cung du lịch được cấu thành bởi cung của từng cá nhân, là tổng mức cung của toàn bộ người bán trên thị trường. Trên thị trường du lịch, cũng như trên thị trường chung, khối lượng hàng hoá vật chất và dịch vụ du lịch được cung cấp trong khoảng thời gian xác định tăng lên khi giá của nó tăng lên.

Ngoài giá của bản thân các hàng hoá vật chất và dịch vụ còn có nhiều yếu tố xác định cơ cấu, khả năng của cung du lịch. Các nhóm yếu tố cơ bản là: Sự phát triển của lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ; Cầu du lịch, các yếu tố đầu vào (các yếu tố sản xuất); Số lượng người sản xuất; các kỳ vọng; Mức độ tập trung hoá của cung; Chính sách thuế; Chính sách du lịch của từng quốc gia, mỗi vùng, mỗi địa phương; Các sự kiện bất thường [6].

### **1.2.2. Tài nguyên du lịch**

Tài nguyên là một trong những yếu tố quan trọng đối với việc phát triển kinh tế và đời sống của con người, hiểu biết theo nghĩa rộng tức là tài nguyên bao gồm tất cả các nguồn lực, năng lượng và thông tin có trên trái đất đồng thời trong không gian vũ trụ liên quan mà con người có thể sử dụng phục vụ cho đời sống, cho sự phát triển của mình.

Các yếu tố của tài nguyên liên quan đến các điều kiện tự nhiên, điều kiện lịch sử văn hoá - kinh tế - xã hội vốn có trong tự nhiên hoặc do con người tạo dựng nên, các yếu tố này luôn luôn tồn tại và gắn liền với môi

trường tự nhiên, môi trường xã hội đặc thù của mỗi vùng miền, mỗi địa phương. Nhưng các yếu tố này chỉ trở thành tài nguyên du lịch khi được đầu tư quy hoạch và phát triển, được khai thác và sử dụng cho mục đích phát triển du lịch.

Trong pháp lệnh du lịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999) thì tài nguyên du lịch được hiểu là: "Cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, các giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sức hấp dẫn du lịch".

Tài nguyên du lịch có thể được hiểu là tài nguyên du lịch đang khai thác và tài nguyên du lịch chưa được khai thác. Mức độ khai thác các tiềm năng liên quan đến tài nguyên du lịch phụ thuộc vào khả năng nghiên cứu phát hiện và đánh giá các tiềm năng, tài nguyên vốn có tiềm ẩn, trình độ phát triển khoa học công nghệ đã tạo ra các phương tiện để khai thác các tiềm năng - tài nguyên đó.

#### ***1.2.2.1. Tài nguyên du lịch thiên nhiên***

Trước hết, các hợp phần tự nhiên là điều kiện cần thiết cho hoạt động du lịch. Mặt khác, trong những trường hợp cụ thể, và do vậy chúng được trực tiếp khai thác vào mục đích kinh doanh du lịch nên trở thành tài nguyên du lịch tự nhiên. Các phần hợp tự nhiên (địa lý) đó là địa hình, khí hậu, thủy văn, động thực vật... Ngoài ra khoảng cách từ nơi có tài nguyên đến các nguồn khách chính (các đô thị, trung tâm cung cấp khách, trung tâm trung chuyển khách...) cũng có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên là các đối tượng và hiện tượng môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta, có khả năng làm thoả mãn các nhu cầu của khách du lịch như: nghỉ ngơi, tham quan, khám phá, nghiên cứu khoa học, vui chơi... Được con người khai thác phục vụ cho các hoạt động du lịch. Tài

nguyên tự nhiên bao gồm: vị trí địa lý, địa hình, khí hậu nguồn nước và sinh vật.

***\*Vị trí địa lý:***

Khoảng cách từ nơi du lịch đến các nguồn khách du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với nước nhận khách du lịch. Nếu nước nhận khách ở xa điễm gửi khách điễm đó có ảnh hưởng đến khách trên ba khía cạnh chính. Thứ nhất, du khách phải chi thêm tiền cho việc đi lại vì khoảng cách xa. Thứ hai, du khách phải rút ngắn thời gian giao lưu lại ở nơi du lịch vì thời gian đi lại mất rất nhiều. Thứ ba, du khách phải hao tổn quá nhiều sức khỏe cho đi lại [3]. Lẽ dĩ nhiên nhưng bất lợi trên của khoảng cách thể hiện rất rõ nét đối với du khách đi du lịch bằng phương tiện ô tô, tàu hoả, và tàu thuỷ. Ngày nay, ngành vận tải hàng không không ngừng được cải tiến và có xu hướng giảm giá có thể sẽ khắc phục phần nào những bất lợi đối với du khách du lịch và đối với nước xa nguồn khách du lịch.

Trong một số trường hợp, khoảng cách từ nơi đón khách đến nơi gửi khách lại có sức hấp dẫn đối với một vài loại khách có khả năng thanh toán cao và có tính hiếu kỳ vì sự tương phản, khác lạ giữa điễm du lịch và điễm nguồn khách. Xét trên tổng thể các yếu tố cho thấy vị trí địa lý là một thành tố quan trọng tạo thành cung du lịch.

***\* Địa hình:***

Đối với hoạt động du lịch, điễm quan trọng nhất là đặc điễm hình thái địa hình, nghĩa là các dấu hiệu bên ngoài của địa hình và các dạng đặc biệt của địa hình có sức hấp dẫn để khai thác cho du lịch.

Đặc điễm hình thái của du lịch bao gồm: núi đồi, đồng bằng và các kiểu địa hình đặc biệt như karst (đá vôi) và kiểu địa hình bờ bãi biển.

Địa hình đồng bằng khá đơn điễm nhưng có thể tác động gián tiếp đến du lịch thông qua các hoạt động nông nghiệp, văn hoá do con người tạo ra .

Địa hình đồi núi thấp với không gian thoáng đãng và bao la thích hợp với loại hình cắm trại, thăm quan. Hơn nữa vùng đồi lại là nơi có những di tích khảo cổ và tài nguyên văn hoá lịch sử độc đáo, tạo khả năng phát triển loại hình du lịch như: tham quan theo chuyên đề, nghiên cứu khoa học...

Địa hình núi có sức hấp dẫn hơn cả đối với du lịch, có thể phát triển các loại hình du lịch khác nhau như: Leo núi, thể thao, tham quan, nghỉ dưỡng, nghỉ mát, sinh thái... Thường kết hợp với các nguồn tài nguyên du lịch khác như: động thực vật, nguồn nước, khí hậu, tạo nên nguồn tài nguyên du lịch tổng hợp có khả năng tổ chức các loại hình du lịch gần ngày cũng như dài ngày.

Các dạng địa hình đặc biệt gồm có địa hình Karst là kiểu địa hình tạo nên do sự lưu động của nước trong các đá dễ hoà tan như đá vôi, đá phấn, thạch cao... gần karst (hang động), Karst ngập nước, Karst trên cạn.

**\* Khí hậu:**

Là thành phần quan trọng của môi trường tự nhiên đối với hoạt động du lịch. Trong các chỉ tiêu khí hậu đáng chú ý là 2 chỉ tiêu: Nhiệt độ không khí và độ ẩm. Ngoài ra còn có một số yếu tố khác như: Gió, lượng mưa, thành phần lý hoá của không khí, áp suất của khí quyển, ánh nắng mặt trời và các hiện tượng thời tiết đặc biệt.

Để đánh giá cụ thể các điều kiện khí hậu đối với hoạt động du lịch cần phải đánh giá ảnh hưởng của các điều kiện đó tới sức khoẻ con người và loại hình du lịch.

Nhìn chung, những nơi có khí hậu điều hoà thường được khách du lịch ưa thích. Những cuộc thăm dò cho thấy khách du lịch thường tránh những nơi quá lạnh, quá ẩm hoặc quá nóng hay quá khô. Những nơi có nhiều gió cũng không thích hợp cho sự phát triển của du lịch. Mỗi loại hình du lịch đòi hỏi những khí hậu khác nhau. Ví dụ, khách du lịch đi biển thì thường ưa thích những điều kiện khí hậu thuận lợi: số ngày mưa tương đối ít với thời vụ du

lich, số ngày nắng trung bình trong ngày cao, nhiệt độ trung bình của không khí vào ban ngày không cao lắm, nhiệt độ nước biển điều hoà, thích hợp nhất đối với du khách du lịch tắm biển là nhiệt độ nước biển từ 20oC - 25oC.

Khí hậu tạo nên tính mùa vụ trong du lịch:

- Mùa du lịch cả năm thích hợp với loại hình du lịch chữa bệnh muối khoáng, du lịch trên núi cả mùa đông và mùa hè.

- Mùa đông là mùa du lịch trên núi, du lịch thể thao.

- Mùa hè là mùa du lịch có thể phát triển nhiều loại hình du lịch: Du lịch biển, du lịch trên núi, du lịch đồng bằng - nhân văn, du lịch trung du - nghiên cứu.

**\* Tài nguyên nước:**

Bao gồm nước chảy trên mặt và nước ngầm. Nguồn nước mặt bao gồm đại dương, biển, sông, suối, karst, thác nước.

Trong tài nguyên nước phải nói đến tài nguyên nước khoáng chủ yếu là nước dưới đất có giá trị du lịch an dưỡng và chữa bệnh. Để thuận lợi cho việc chữa bệnh, các nhà bác học đã tiến hành nghiên cứu phân loại nước khoáng vào mục đích chữa bệnh khác nhau.

Nhóm nước khoáng cacbonic là nhóm nước khoáng quý có công dụng giải khát rất tốt và chữa một số bệnh như cao huyết áp, sơ vữa động mạch nhẹ, các bệnh về hệ thần kinh ngoại biên.

Nhóm nước khoáng silic có công hiệu đối với các loại bệnh về đường tiêu hoá này. Ngoài ra còn nhiều nhóm nước khoáng khác với ý nghĩa du lịch chữa bệnh khác nhau.

**\* Tài nguyên sinh vật:**

Chủ yếu phát triển du lịch sinh thái. Các chỉ tiêu đánh giá tài nguyên động thực vật phục vụ mục đích tham quan du lịch:

- Thảm thực vật phong phú, độc đáo và điển hình.

- Có loài đặc trưng cho khu vực, loài đặc hữu, loài quý hiếm đối với thế



giới và trong nước.

- Có một số động vật (thú, chim, bò sát, côn trùng, cá...), phong phú hoặc điển hình cho vùng.

- Có các loại khai thác đặc sản phục vụ nhu cầu khách du lịch.

- Thực, động vật có màu hấp dẫn, vui mắt, một số loài phổ biến dễ quan sát bằng mắt thường, ống nhòm hoặc nghe tiếng hót, tiếng kêu và có thể chụp ảnh được.

- Đường xá (đường mòn) thuận tiện cho việc đi lại quan sát, vui chơi của khách

- Chỉ tiêu đối với du lịch săn bắn thể thao: quy định loài được săn bắn là loài phổ biến, không ảnh hưởng đến số lượng quỹ đen động vật hoạt động (ở dưới nước, mặt đất, trên cây) nhanh nhẹn, có địa hình tương đối dễ vận động; xa khu dân cư trú của nhân dân, quân đội và cơ quan. Ngoài ra khu vực dành cho săn bắn thể thao phải tương đối rộng, đảm bảo tầm bay của đạn và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách du lịch. Phải cấm dùng súng quân sự, mìn và chất nổ nguy hiểm.

- Chỉ tiêu đối với du lịch nghiên cứu khoa học:

+ Nơi có hệ động, thực vật phong phú và đa dạng.

+ Nơi còn tồn tại loài quý hiếm.

+ Nơi có thể đi lại, quan sát và chụp ảnh được.

+ Có quy định thu mẫu của cơ quan quản lý.

#### ***1.2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn***

Là loại tài nguyên do con người sáng tạo ra hay nói cách khác nó là đối tượng và hiện tượng được tạo ra một cách nhân tạo bao gồm: các di tích lịch sử văn hoá, các di tích khảo cổ học, lễ hội, làng nghề thủ công truyền thống, phong tục tập quán, các nét văn hoá đương đại, các công trình kiến trúc nghệ thuật, các sự kiện...

***\* Các di tích lịch sử văn hoá:***

Là những không gian vật chất cụ thể, khách quan trong đó chứa đựng những giá trị điển hình, lịch sử, do tập thể, cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại.

Các di tích lịch sử văn hoá là bộ mặt của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia về quá khứ và có vai trò rất lớn trong quá trình phát triển trí tuệ, tài năng của con người, phát triển khoa học nhân văn và khoa học lịch sử có sức hút lớn đối với du khách.

Các di tích lịch sử văn hóa bao gồm:

- Di tích văn hoá khảo cổ (các di tích khảo cổ).

- Di tích lịch sử: di tích ghi dấu về dân tộc học (ăn ở, sinh hoạt của các tộc người); di tích ghi dấu sự kiện chính trị quan trọng, tiêu biểu, có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của đất nước, của địa phương; di tích ghi dấu chiến công chống xâm lược; di tích ghi dấu những kỷ niệm; di tích ghi dấu sự vinh quang trong lao động, di tích ghi dấu tội ác của đế quốc phong kiến.

- Di tích văn hoá nghệ thuật (ghi dấu về kiến trúc, về văn hoá xã hội và về các mặt tinh thần).

- Di tích các danh lam thắng cảnh: cảnh đẹp tự nhiên cộng với các giá trị nhân văn do con người sáng tạo ra.

**\* Các di sản văn hoá:**

Các di sản văn hoá muốn được ghi tên vào danh sách di sản văn hoá thế giới phải đạt 6 tiêu chuẩn:

- Là tác phẩm độc nhất vô nhị, tác phẩm hàng đầu của tài năng con người.

- Có ảnh hưởng quan trọng tới sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc; nghệ thuật cấu tạo không gian trong một thời kỳ nhất định, trong một khung cảnh văn hoá nhất định.

- Chúng cứ xác thực cho một nền văn minh đã biến mất.

- Cung cấp một ví dụ hùng hồn cho một thể loại xây dựng hoặc kiến trúc phản ánh một giai đoạn lịch sử có ý nghĩa.

- Cung cấp một ví dụ hùng hồn về một dạng nhà ở truyền thống, nói lên được một nền văn hoá đang có nguy cơ bị huỷ hoại bởi trước những biến động không cưỡng lại được.

- Có mối quan hệ trực tiếp với những sự kiện, tín ngưỡng đáp ứng được những tiêu chuẩn xác thực về những ý tưởng sáng tạo, về vật liệu, về cách tạo lập cũng như về vị trí.

**\* Các lễ hội:**

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hoá tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân sau thời gian lao động mệt nhọc, hoặc là dịp để con người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại như: ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống hoặc là để giải quyết những nỗi lo âu, những khao khát, ước mơ mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được. Lễ hội gồm có 2 phần: phần nghi lễ và phần hội.

- Phần nghi lễ gắn liền với những ghi thức nghiêm túc, trọng thể mở đầu ngày hội theo thời gian và không gian. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng lỗi lạc của dân tộc có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của xã hội

- Phần hội diễn ra những hoạt động biểu tượng điển hình của tâm lý cộng đồng, văn hoá dân tộc, chứa đựng những quan niệm của dân tộc đó đối với thực tế lịch sử, xã hội và thiên nhiên. Trong hội thường có những trò chơi, những đêm thi nghệ, thi hát...

- Thời gian của lễ hội: Lễ hội xuất hiện vào thời điểm linh thiêng của sự chuyển tiếp giữa hai mùa, đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ lao động, chuẩn bị bước sang một chu kỳ mới.

- Lễ hội thường tập trung chủ yếu vào mùa xuân và mùa thu trong một

năm.

**\* Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học:**

Có ý nghĩa quan trọng đối với du lịch, đó là các tập tục về cư trú, về tổ chức xã hội, về thói quen ăn uống sinh hoạt, về kiến trúc cổ, các nét truyền thống trong quy hoạch cư trú và xây dựng, trang phục dân tộc...

**\* Các đối tượng văn hoá, thể thao và các hoạt động nhận thức khác:**

Đó là các trung tâm của các viện khoa học, các trường đại học, các thư viện lớn và nổi tiếng, các tác phẩm có triển lãm nghệ thuật, các trung tâm thường xuyên tổ chức liên hoan âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, các cuộc thi đấu thể thao quốc tế, biểu diễn balê, các cuộc thi hoa hậu, thi giọng hát hay, các làng nghề thủ công truyền thống...

**1.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành du lịch:**

Bao gồm các phương tiện của ngành du lịch hoặc liên quan đến ngành du lịch, nhằm thoả mãn nhu cầu của du khách trong chuyến du lịch như: Khách sạn, nhà hàng, các phương tiện vận chuyển, các khu vui chơi giải trí, các phương tiện tham quan... Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch là các yếu tố đầu vào và do đó có tác động quan trọng tới hoạt động kinh doanh du lịch, vì nó trực tiếp tạo ra sản phẩm du lịch, cũng như quyết định tới chất lượng của sản phẩm du lịch. Với chức năng của mình, hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch chỉ thực hiện được liên kết các sản phẩm đơn lẻ của các nhà sản xuất thành một sản phẩm hoàn chỉnh mà ít khi và ít có khả năng tác động thay đổi các sản phẩm.

Cơ sở hạ tầng là những phương tiện vật chất không phải do tổ chức du lịch xây dựng mà là của toàn xã hội. Đó là hệ thống đường xá, nhà ga, sân bay, bến cảng, đường sắt, công viên của toàn dân, mạng lưới thương nghiệp các khu dân cư gần đô thị, các rạp chiếu phim, nhà hát, viện bảo tàng, các giá

trị văn hoá và lịch sử của toàn xã hội. Cơ sở hạ tầng là cơ sở vật chất bậc hai đối với du lịch, nó được xây dựng để phục vụ nhân dân địa phương và sau nữa là phục vụ cả khách du lịch đến thăm đất nước và vùng du lịch. Đây là cơ sở có tầm quan trọng đặc biệt, vì nó nằm sát ngay nơi du lịch, nó quyết định nhịp độ phát triển du lịch và trong từng mục nhất định nào đó nó quyết định đến chất lượng phục vụ du lịch. Nói chung các điều kiện kỹ thuật liên quan đến việc sẵn sàng đón tiếp khách du lịch, đóng vai trò quyết định trong sự phát triển du lịch của một đất nước, của một vùng.

Các điều kiện về kinh tế liên quan đến việc sẵn sàng đón tiếp du khách là phải kể đến là việc cung ứng vật tư hàng hoá, lương thực, thực phẩm cho các tổ chức du lịch và khách du lịch. Song song với việc cung ứng đều đặn và đầy đủ vật tư hàng hoá cho tổ chức du lịch, cần phải quan tâm chất lượng giá cả của hàng hoá vật tư để đảm bảo cho tổ chức du lịch có đủ sức cạnh tranh trên thị trường [11].

## **CHƯƠNG 2:**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN CUNG ỨNG DU LỊCH CỦA HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

#### **2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN**

##### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

###### **2.1.1.1. Vị trí địa lý**

Huyện Chương Mỹ là huyện bán sơn địa, đồng thời cũng là một trong 5 cửa ô - địa bàn trọng điểm ở cửa ngõ phía Tây Nam Thăng Long - Hà Nội.

Huyện Chương Mỹ nằm trên trục đường quốc lộ 6 có thể xuôi xuống Thành phố Hà Đông, Hà Nội và ngược lên Hoà Bình rồi qua Sơn La, Lai Châu, thị trấn Xuân Mai vừa là giao điểm của quốc lộ 6, vừa có thể nối với quốc lộ số 21 ở vị trí về phía Bắc và với Tam Điệp (Ninh Bình) ở phía Nam, ngoài ra có thể nối với đường cao tốc Láng - Hoà Lạc, trục giao thông mới rất quan trọng của Hà Nội. Vị trí địa lý vào khoảng 105 độ 30' 30" đến 105 độ 52' 30" vĩ độ Bắc, 105 độ 19' đến 105 độ 99'.

Về địa lý hành chính, phía Bắc giáp với huyện Hoài Đức và huyện Quốc Oai, phía Nam giáp huyện Ứng Hoà và huyện Mỹ Đức, phía Đông giáp huyện Thanh Oai, phía Tây giáp huyện Lương Sơn tỉnh Hoà Bình.

Theo số liệu thống kê của tổng cục thống kê tính đến năm 2006 huyện Chương Mỹ có diện tích tự nhiên là 232 km<sup>2</sup>, dân số 28,2 vạn người, mật độ dân số là 1.173 ng/km<sup>2</sup>. Tỷ lệ dân số hàng năm là 1,03%. Về cơ cấu giới tính, nữ còn chiếm tỷ trọng cao hơn do hậu quả của chiến tranh lâu dài, nay trong hoà bình đang có xu hướng chuyển đổi để cân bằng.

###### **2.1.1.2. Địa hình**

Thiên nhiên thật hào phóng khi ban tặng cho vùng đất này một địa hình khá đa dạng, vừa có đặc trưng của vùng đồng bằng châu thổ, vừa có đặc trưng của vùng bán sơn địa với núi, sông, đồng bãi, hồ, hang động... Cùng dệt nên

bức tranh sơn thủy hữu tình. Nhưng thiên nhiên cũng thật dữ dội khi biến nơi đây thành rốn nước của các con suối lớn đổ về từ thượng nguồn, mang trên vai trọng trách phân lũ khi sức đê sông Hồng chở che Thủ đô trở nên quá tải.

Với địa hình bán sơn địa đã tạo cho Chương Mỹ một nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng: cát sông và đá núi (nguyên liệu để là xi măng, đá vôi, hàng thủ công mỹ nghệ...)

Huyện có 32 đơn vị hành chính: 02 thị trấn và 30 xã, chia thành 3 vùng kinh tế rõ rệt:

+ Vùng bán sơn địa, giới hạn bởi: phía Bắc và đông bắc giáp bờ hữu sông Tích (chiều dài con sông chảy qua huyện 5 km), sông Bùi (chiều dài con sông chảy qua huyện 23 km. Phía Tây và phía Nam giáp huyện Lương Sơn tỉnh Hoà Bình. phía Nam giáp huyện Mỹ Đức; gồm 10 xã, thị trấn. Diện tích đất tự nhiên có: 9842,36 ha; trong đó có 384 ha đất canh tác, cao độ địa hình phân bố từ (+4) (+10). Thủy thế có xu hướng thấp dần từ dãy núi Lương Sơn về phía sông Bùi, sông Tích, các xã vùng này thường chịu ảnh hưởng của lũ rừng Ngang của dãy núi Hoà Bình. Địa hình khu vực rất phức tạp, đất đai xen kẽ và bị chia cắt và các khu vực đồi gò thấp với các ô trũng, chằm sâu và các dòng suối nhỏ, các đường tràn thoát lũ của 2 hồ chứa nước lớn. Hồ Đồng Sương diện tích: 203 ha với dung tích 5 triệu m<sup>3</sup> nước, hồ Văn Sơn diện tích: 168 ha, với dung tích 4 triệu m<sup>3</sup>. Chạy dọc giữa vùng bán sơn địa là quốc lộ 21A có hơn 10 km thuộc đoạn đầu đường Hồ Chí Minh, nối liền chuỗi đó trong tương lai: Miếu Môn - Xuân Mai - Hoà Lạc. Thế mạnh của vùng đất bán sơn địa là có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế trang trại, phát triển kinh tế thương mại, dịch vụ; phát triển du lịch sinh thái vùng hồ.

+ Vùng bãi ven đáy, giới hạn bởi: đê hữu Đáy và dòng sông Đáy (chiều dài con sông chạy qua huyện 28 km) gồm 9 xã với tổng diện tích tự nhiên trong địa giới hành chính là 5052,83 ha trong đó có: 3083,217 ha đất canh tác và dãy núi Tử Trầm có di tích lịch sử văn hoá chùa Trầm. Cao độ đất đai phân bố từ (+4) - (+7). Đây là vùng đất màu mỡ, có nhiều tiềm năng phát triển cả

lúa và màu, nhất là phát triển các loại cây ăn quả, các loại cây rau, màu có giá trị kinh tế cao - có tiềm năng phát triển khu du lịch tâm linh, sinh thái và vui chơi giải trí.

+ Vùng Trũng giữa huyện; từ bên tả sông Bùi, sông Tích đến giáp các vùng hữu sông Đáy gồm 14 xã, diện tích đất tự nhiên: 7966,81 ha; trong đó có 1978,31 ha đất canh tác. Cao độ đất đai số từ (+4) - (+5), nơi thấp (+2) - (+3), nơi cao (+6) - (+7) - vùng này có quốc lộ 6A chạy qua, nối liền thủ đô Hà Nội với vùng Tây Bắc bao la có nhiều thế mạnh của tổ quốc; là vùng có nhiều làng nghề, đặc biệt có xã Tiên Phương nằm trên một dãy núi đất trù phú hữu tình với chùa Trăm Gian nổi tiếng. Vùng đất này vừa có nhiều tiềm năng phát triển lúa có năng suất, chất lượng cao; vừa có nhiều tiềm năng phát triển các điểm, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; phát triển du lịch tâm linh, sinh thái, du lịch làng nghề.

### ***2.1.1.3. Khí hậu***

Khí hậu, thủy văn trong vùng mang đặc điểm chung của khu vực đồng bằng sông Hồng: chủ yếu là chế độ nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh, nhiệt độ trung bình năm dao động từ 23 – 24<sup>0</sup>C. Mùa hạ nóng ẩm, nhiệt độ trung bình là 27<sup>0</sup>C, nóng nhất là vào tháng 6 và tháng 7 nhiệt độ có khi lên cao nhất tới 36 đến 38<sup>0</sup>C. Mùa đông nhiệt độ trung bình là 19<sup>0</sup>C, tháng giêng và tháng hai là tháng lạnh nhất, có năm nhiệt độ xuống thấp chỉ vào khoảng 6<sup>0</sup>C đến 8<sup>0</sup>C.

Nắng cả năm có tổng số trung bình là 1276 giờ, số giờ nắng phụ thuộc theo mùa. Các tháng hè số giờ nắng nhiều, cao nhất là vào các tháng 5, 6, 7 và 10. Ngược lại vào mùa đông thì trời âm u, độ ẩm trong không khí cao. Có tháng chỉ có 17 đến 18 giờ nắng (2 - 1997), còn trung bình chiếm 28% số giờ nắng trong năm.

Độ ẩm giữa các tháng có sự chênh lệch nhau không lớn lắm, giữa tháng khô nhất và tháng ẩm nhất độ ẩm chỉ chênh nhau 12%. Các tháng hanh khô là



từ tháng 10, 11 vào tháng 6. Độ ẩm trung bình tối đa là 92% và tối thiểu là 80%, đây là độ ẩm đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Lượng mưa bình bình từ 1800 - 2000mm/ năm, song phân bố không đều, tập trung 85% từ tháng 4 đến tháng 10, chỉ có 15% vào mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4. Năm mưa nhiều nhất đến 2400mm, mưa ít nhất là 1200mm, được chia làm 2 mùa đó là mùa khô và mùa mưa.

- Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 lượng mưa chiếm 85%, có năm đến 90% lượng mưa cả năm. Cũng có năm cá biệt, mùa mưa kết thúc muộn kéo dài sang tháng 11 vẫn còn mưa lớn và chiếm tới 20% lượng mưa cả năm (1996). Mưa nhiều nhất vào tháng 7, 8, 9. Mưa nhiều, tập trung gây ngập lụt nhất là khi mưa kết thúc kết hợp với bão làm nước lũ lên cao.

- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 của năm trước đến tháng 4 của năm sau, lượng mưa thời gian này chỉ chiếm 29% lượng mưa của cả năm. Mưa ít nhất là vào tháng chạp, tháng giêng, tháng hai, có tháng không có trận mưa nào. Cũng có năm mưa muộn ảnh hưởng lớn tới việc gieo trồng vụ đông hoặc mưa sớm gây trở ngại cho thu hoạch vụ chiêm xuân.

Gió thay đổi theo mùa, tốc độ trung bình từ 2 - 2,3m/s. Mùa đông chủ yếu là gió mùa Đông Bắc với tần suất từ 60 - 70%. Tốc độ trung bình là 2,4 - 2,6m/s lớn hơn cả mùa hạ, cuối đông gió chuyển hướng sang hướng Đông. Những ngày đầu có gió mùa Đông Bắc thường ở cấp 4, cấp 5. Mùa hạ, hướng gió thịnh hành là hướng Đông Nam có tần suất từ 50 - 70%, tốc độ gió là 1,9 đến 2,2m/s, khi có bão tốc độ gió cực đại gần 40m/s. Đầu mùa hạ thường xuất hiện gió Tây Nam khô nóng.

#### ***2.1.1.4. Sông ngòi***

Hệ thống sông ngòi của huyện có 3 con sông lớn chảy qua địa phận huyện đó là sông Tích, sông Đáy và sông Bùi. Sông Đáy là một nhánh của sông Hồng, chảy qua địa phận Hà Nội xuống Hà Nam, Ninh Bình rồi đổ ra cửa Đáy. Sông chảy qua 9 xã của huyện với chiều dài là 28 km. Sông Đáy

chảy theo hướng tây bắc - đông nam, có chiều rộng là khoảng từ 100 - 120 m. Sông Đáy hiện đang là nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho toàn huyện Chương Mỹ, ngoài ra nó còn cung cấp một lượng nước lớn đáng kể cho sản xuất nông nghiệp và các hoạt động công nghiệp. Do sông Đáy có độ sâu tương đối, lại kéo dài từ Hà Nội xuống Ninh Bình, nên giao thông đường thủy khá tốt thuận lợi cho tàu bè qua lại.

Sông Tích hay còn gọi sông Tích Giang là phụ lưu cấp I của sông Đáy thuộc hệ thống sông Hồng, bắt nguồn từ dãy núi Ba Vì, đầu nguồn là các hồ suối Hai, Đồng Mô. Sông Tích chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, chiều dài chính của sông Tích là 91 km (Tổng chiều dài toàn lưu vực sông Tích là 110 km) diện tích lưu vực 1330 km<sup>2</sup>. Chiều dài con sông chảy qua huyện là 5 km, nhận nước từ sông Bùi tại vị trí cầu Tân Trượng trên quốc lộ 6 thuộc địa bàn huyện Chương Mỹ và đổ nước vào sông Đáy tại xã Phúc Lâm huyện Mỹ Đức.

Chiều dài sông Bùi chảy qua địa phận huyện Chương Mỹ 23 km từ cầu Tân Trượng đến Ba Thá, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, chủ yếu là cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

#### **2.1.1.5. Sinh vật**

Sinh vật của huyện Chương Mỹ tương đối đa dạng, tập trung và có giá trị nhất đối với hoạt động du lịch, cũng như việc phục vụ cho hoạt động lâm nghiệp đó là diện tích rừng trong núi chạy dọc theo hình cách cung tạo thành một bức tường án ngữ ở phía Tây của huyện. Diện tích rừng hiện nay của huyện là vào khoảng 523,98 ha, với nhiều loại sinh vật có giá trị, trong đó thực vật là khoảng 303 loài bao gồm cả thực vật bậc cao và thực vật bậc thấp thuộc 215 chi và 97 họ, trong đó có nhiều loài cây có giá trị như: lim, gụ, bạch đàn... Các loại thuốc như: Tam thất, mã tiên, cam thảo... Ngoài ra còn có các cây ăn quả khác có giá trị kinh tế cao. Đây không chỉ là lá phổi mà còn là kho vàng tiền của huyện.

Rừng Chương Mỹ là rừng nhiệt đới ẩm gió mùa, thảm thực vật phát triển quanh năm và là nơi cư trú của nhiều loài động thực vật. Tuy nhiên hiện nay do tình trạng khai thác lâm nghiệp không có qui hoạch nên diện tích rừng đã giảm đi nhiều so với những năm của thập kỷ 70 - 80, khi đó diện tích rừng Chương Mỹ vào khoảng 900 - 1000 ha, cùng với rừng Hoà Bình tạo thành một lá phổi xanh rất lớn.

Theo thống kê của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện thì hiện nay hệ động vật của rừng Chương Mỹ chỉ còn lại rất ít và đang có nguy cơ bị tuyệt diệt. Động vật với 13 loài thú, 24 loài chim, 17 loài bò sát, 5 loài ếch nhái, 19 loài cá, 17 loài côn trùng, ngoài ra còn một số loài sinh vật khác.

Thảm thực vật ngoài các giá trị kinh tế và tác động phòng hộ giữ đất, giữ nước và là nơi trú ẩn, sinh sống của các loài động vật thì nó cũng là đối tượng hấp dẫn khách du lịch ưa thích loại hình du lịch sinh thái, nghiên cứu hoặc săn bắn.

## **2.1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên**

### ***2.1.2.1. Thắng cảnh núi Trầm***

Ngày xưa trên trời cao có một ngôi sao màu đỏ tía xuống khắp trần gian, làm cho đâu đâu cũng sáng sủa vui vẻ.

Thế rồi, một ngày kia, sao đâm sầm xuống đất, hoá thành năm ngọn núi đá lớn, đó là Tử Trầm Sơn, tên tự là ngũ Nhạc Sơn.

Thắng cảnh núi Trầm thuộc thôn Long Châu, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, cách trung tâm Thành phố Hà Đông chừng trên 10 km về phía Tây. Từ thủ đô Hà Nội, đi theo quốc lộ 6 qua Thành phố Hà Đông, qua cầu Mai Lĩnh là gặp đất Phụng Châu. Đi tiếp theo quốc lộ 6 qua đầu thôn Ninh Sơn, rẽ phải theo đèo Ninh Sơn độ 2 km là đến núi Trầm. Ở đây có chùa Trầm, hang Trầm, có tiếng là một danh thắng. Gần đó là chùa Vô Vi, một di tích nổi tiếng.

Núi Trầm là một núi đá lớn. Từ xa nhìn núi có năm ngọn giống năm con Phượng Hoàng từ trên trời sà xuống đất, đang nhô đầu lên cao.

Khu vực chùa Trầm (Long Tiên tự) và hang Trầm (Long Tiên động) là khu vực có nhiều thắng cảnh và công trình xây dựng nhất. Ở chân núi, một sân rộng bằng phẳng, cây cao, bóng cao che mát; bốn mùa du khách thập phương tụ tập, trai tài gái sắc dập dìu. Từ ngoài đường đi vào sân, không khí mát dịu, thoáng trong như đón bước cho ta và cảnh tiên.

Dãy núi Trầm có hang động kỳ thú gọi là động Long Tiên rộng và đẹp, Long Tiên động là thắng cảnh bậc nhất ở Tử Trầm Sơn. Thời Lê và thời Nguyễn đều biết dựa vào địa hình đẹp và thơ mộng để xây dựng danh lam cổ tích. Năm Chính Hoà thứ 17 (1696), vua Lê Huy Tông sai thợ đục tạc 48 pho tượng đá để thờ trong hang

động. Long Tiên động có lỗ thông thoáng từ trên đỉnh núi chiếu sáng tự nhiên vào các pho tượng Phật tạo nên không gian ba chiều huyền ảo. Phía trên của hang được khắc ba chữ Hán khá to "Long Tiên động". Cửa động rất rộng, làm cho bề cao như bị kéo xuống hơi thấp mặc dù mái đá còn cao hơn đầu người đứng rất nhiều. Động có thể chứa hàng ngàn người. Vách động phía bên trái bằng phẳng, cao. Các tao nhân, mặc khách xưa đã cho khắc tại đây 15 bài thơ Hán và một bài Nôm để nói lên tình cảm của mình với núi non, phong cảnh ở Trầm. Vách sau hang cũng là một vách đá lớn, nhũ đá tạo nên vách động có hình tượng một con Khủng Long - con Rồng dữ.

Ở hang Rồng, lòng hang hẹp và thấp, góc ngách không biết bao nhiêu mà kể. Người quen đường, lần theo nhũ đá đi mãi vào trong, có thể đến nhiều cửa ra ở rất xa cửa động Long Tiên, thậm chí có thể sang được đến xóm San ở bên kia núi. Nhưng đi vào hang Rồng rất nhiều nguy hiểm vì tối, vì góc ngách dễ lạc đường, vì có thể bất ngờ rơi xuống hố "địa ngục" và rất dễ va chạm vào đầu vì nhiều chỗ hẹp và thấp phải cúi qua.

Núi Bút, núi Vô Vi, núi Cung là ba hòn núi nhỏ, nằm chia ra ngoài cánh đồng, cách khối núi Trầm chỉ vài trăm mét. Núi Cung và núi Bút liền

nhau. Trước kia ở đây có một khối đá khổng lồ dựng đứng lên trời mà người xưa gọi là Kinh Thiên bút tức bút chống trời. Gần đây, do phá đá, bút Kinh Thiên đã đổ sập. Hàng ngàn tấn đá từ trên cao đổ sập ầm ầm. Các khối đá đổ hiện còn nhiều ở chân núi, nơi có những thửa ruộng sâu. Vòng theo ngọn Phụng Hoàng ta qua hang Bảy Cửa. Hang này góc ngách, đi sâu vào trong không biết bao nhiêu đường. Qua hang Bảy Cửa một đoạn, có đường lên Bến Tám. Xưa kia, mỗi lần về chơi vùng Trầm, vua chúa thường lên núi tắm tại một nơi nước trong núi đọng thành hồ nhỏ trong suốt. Hồ nước này nay đã cạn.

Đi tiếp về đầu xóm San, ta gặp hang Sư. Hang Sư là một hang lớn, cửa hang rộng và cao, nên hang rất sáng. Phía ngoài hang Sư nền đất hơi cao, phía trong nền hang hơi thấp và trần hang phía trong cũng thấp dần xuống. Hang Sư đã sáng và khô ráo, mưa gió và nước không thể tràn vào.

Rời hang Sư đi tiếp theo chân núi, ta đến hang Nước. Bên ngoài hang Nước cũng to, rộng và sáng nhưng đi sâu vào cuối hang, trần hang thấp xuống, nên hang sâu xuống thành một bậc hang thứ hai sâu hơn ngoài cửa hang và phía dưới có nước. Nước ở hang thông với những hang động ở trong núi nên không bao giờ cạn. Tương truyền hang này thông với hồ bán nguyệt ở chân đền Mẫu Thượng và cá từ đây đi qua núi sang hồ.

Giữa ba ngọn núi trên cao, có một chỗ bằng phẳng rất rộng. Trước kia, Có một cặp nhân tình nào đó không lấy được nhau đã lên đây tự tử. Bà con ở đây nhân đó đặt tên là thung lũng *tình yêu*. Tại thung lũng *tình yêu*, các hòn đá rải ra rất bằng phẳng. Trên núi cao vắng vẻ, trước cảnh trời mênh mông, phóng khoáng khiến người đời dứt bỏ mọi toan tính. Đỉnh núi cao nhất ở núi Trầm gọi là đỉnh Thập Tự. Người ta đã khắc trên núi để đánh dấu. Ở đỉnh này, trước kia bộ đội có đặt một cột ăng ten thu tin tức và đã xây một nhà làm việc ở đây.

Ở xóm Miếu Long Châu còn mộ thầy thuốc Trâu Canh, người đã chữa bệnh vô sinh cho vua Trần Dụ Tông (1341 - 1369) mà Đại Việt sử ký toàn thư

đã nói đến. Câu chuyện về thầy thuốc Trâu Canh gắn với cây thuốc núi Trầm. Nay ở khu vực núi Trầm còn có nhiều cây thuốc quý như: cây núc lác, cây phấn chiều (sâm nam), cây sâu róm, cây sồng đồi...vẫn được khắp nơi, có người tìm mua.

#### ***2.1.2.2. Khu du lịch sinh thái Xuân Mai***

Khu di lịch sinh thái Xuân Mai thuộc thị trấn Xuân Mai, có diện tích gần 4 ha, gồm một hồ câu cá, khu bể bơi ngoài trời cho người lớn và trẻ em, khu nhà nghỉ, khu massage, khu nhà ăn và nhà bếp. Rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch cuối tuần.

#### ***2.1.2.3. Khu du lịch sinh thái Văn Sơn***

Khu du lịch sinh thái Văn Sơn với các hồ Văn Sơn, uốn lượn quanh co nằm trên địa phận hai xã Tân tiến và Nam Phương Tiến. Hồ rộng khoảng 168 ha, dung tích 4 triệu m<sup>3</sup> nước với các khu thể thao nước, khu vui chơi giải trí... Cùng các khu đồi cây xanh có khả năng phát triển các loại biệt thự, khách sạn, sân golf, khu nghỉ dưỡng...

#### ***2.1.2.4. Hồ Đồng Suong***

Hồ Đồng Suong phẳng lặng trong lành thuộc xã Trần Phú với diện tích 203ha mặt nước, dung tích 5 triệu m<sup>3</sup>, được bao quanh là núi, lại nằm ven đường Hồ Chí Minh, cách thị trấn Xuân Mai chừng 10 - 20 km. bên cạnh những nếp nhà tranh ven núi, toả khói lam chiều, những đàn cò trắng - cò lửa, le le nghiêng mình nhào lộn soi bóng xuống mặt hồ tạo cho du khách sự yên bình, để quên đi bao lo toan, bận rộn đời thường.

## **2.2. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN**

### **2.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội**

#### ***2.2.1.1. Dân cư***

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê tính đến năm 2006, dân số của huyện Chương Mỹ là 28,2 vạn người, mật độ dân số là 1.173

người/km<sup>2</sup>, gồm 2 dân tộc: Kinh và Mường có 1 thôn (thôn Đồng Ké - xã Trần Phú) có 110 hộ với 460 người. Lực lượng lao động toàn huyện có 14,5 vạn người chiếm trên 52% dân số, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%. Tỷ lệ tăng dân số trung bình từ năm 1998 - 2003 là 1,13%. Trong những năm gần đây với việc triển khai kế hoạch hoá gia đình, tốc độ dân số chỉ vào khoảng 1,03%, chất lượng đội ngũ lao động ngày càng cải thiện và có khả năng đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế của huyện.

#### ***2.2.1.2. Kinh tế và xã hội***

Trong những năm qua, kinh tế của huyện có mức tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm khá cao (năm 2006 là 15,5%). Bình quân thu nhập đầu người tăng từ 4,2 triệu đồng (năm 2004) lên 5,8 triệu đồng (năm 2006). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá, trong đó giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ.

Cơ cấu kinh tế năm 2006 là:

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng: 34,5%
- Dịch vụ - thương mại - du lịch: 33%
- Nông - lâm nghiệp: 32,5%

Về nông nghiệp: Từng bước phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả, tạo sản phẩm hàng hoá, góp phần ổn định và cải thiện đời sống nhân dân ở nông thôn, giá trị sản xuất năm 2005 ước đạt 559 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 6%.

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng cơ bản: Tốc độ tăng trưởng khá, bình quân 21,1% năm. Các thành phần kinh tế phát triển nhanh cả về số lượng, chất lượng, qui mô. Đã quy hoạch được 02 khu công nghiệp và 13 điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với làng nghề, với tổng diện tích 780 ha. Đã tiếp nhận 62 dự án vào thuê đất để phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó 42 dự án đã đi vào sản xuất. Đến nay đã có 138 doanh

ng nghiệp, công ty TNHH, công ty cổ phần và tổ hợp sản xuất đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn góp phần tăng thu cho ngân sách hàng chục tỷ đồng và giải quyết việc làm cho trên 9.000 lao động. Từ năm 2001 đến nay đã mở 95 lớp cho 4.580 lượt lao động ở 30 xã, thị trấn, với tổng kinh phí đầu tư trên 1 tỷ đồng, tạo điều kiện chuyển trên 10.000 hộ sang sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thu hút giải quyết việc làm cho trên 50.000 lao động. Toàn huyện có 02 xã có 100% số làng được công nhận làng nghề, 32/32 xã, thị trấn có ngành nghề, 70% số làng có nghề, trong đó: 20 làng được công nhận làng nghề. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2005 ước đạt 929 tỷ đồng.

Về du lịch, thương mại: năm 2005 ước đạt 425 tỷ đồng. Du lịch bước đầu đã được quan tâm, trong năm 2000 - 2005 đã hoàn thành quy hoạch chi tiết khu du lịch chùa Trầm với qui mô 50 ha, đã và đang triển khai quy hoạch tổng thể du lịch của huyện và quy hoạch chi tiết khu du lịch làng nghề, du lịch Đồng Suong, Văn Sơn... đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho du lịch hàng chục tỷ đồng.

## **2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn**

### **2.2.2.1. Tài nguyên vật thể**

Theo thống kê của sở Văn hoá Thành phố Hà Nội thì hiện nay toàn huyện Chương Mỹ có hơn 1000 di tích các loại, trong đó có 32 di tích cấp quốc gia, 74 di tích cấp tỉnh.



**Bảng 2.1. 32 Di tích cấp quốc gia của huyện Chương Mỹ**

<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>S.lượng dtích</b>	<b>Tên di tích</b>
Thị Trấn Chúc Sơn	3	Đình Nội, Đình Xá, Đình Ninh Sơn.
Hoàng Văn Thụ	1	Đình Thuần Lương.
Hoàng Diệù	5	Đình Bài Trượng, Đền Bài Trượng, Đình Cốc Thượng, Đình Cốc Trung, Đình Cốc Hạ.
Văn Võ	4	Đình Thượng Võ Lao, Đình Hạ Võ Lao, Đình Văn La, Chùa Đại Quang.
Hoà Chính	2	Đình yên Nhân, Chùa Yên Nhân.
Lam Điền	3	Nhà thờ Đặng Tiến Đông, Đình Lam Điền, Quán Lam Điền.
Tốt Động	4	Đình Tốt Động, Đình Yên Duyệt, Văn chỉ Đặng Ma La, lăng mộ Lý Triệu.
Đông Sơn	2	Đình Quyết Hạ, Quán Lương Sơn.
Tiên Phương	1	Chùa Trăm Gian.
Đông Lạc	2	Đình Yên Sơn, Đình Yên lạc.
Phụng Châu	5	Chùa Trầm, Đổng Long Tiên, Quan Âm Viện, Chùa Vô Vi, Đình Phương Bản.

**Bảng 2.2. 74 Di tích cấp tỉnh của huyện Chương Mỹ**

<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>S.lượng dtích</b>	<b>Tên di tích</b>
Đại Yên	5	Đình Trên, Đình Quán Hóp, Đình Nội An, Đình Yên Khê, Chùa Thông.
Hợp Đồng	3	Đình Đồng Lệ, Đình Thái Hoà, Chùa Đồng Lệ.
Thị Trấn Chúc Sơn	4	Đình Giáp Ngọ, Đình Tràng An, Quán Tràng An, Đình Thị
Hoàng Diệu	2	Đình An Vọng, Chùa Bài Trượng.
Thượng Vực	3	Đình Trung Vực Trong, Đình An Thượng, Đình Đồng Luân.
Hoà chính	1	Đình Lưu Xá.
Lam Điền	6	Đình Đại Từ, Đình Lương Xá, Chùa Lương Xá, Chùa Đại Từ, Đình ứng Hoà, Đền Đại Từ.
Tân Tiến	2	Đình Tiến Tiên, Đình Phương Hạnh.
Tiên Phương	7	Đình Phương Khê, Đình Cổ Pháp, Đình Tiên Lữ, Quán vật, Quan Ngoại, Quán Giữa, Quán Miếu.
Đồng Lạc	4	Đình Phương Luật, Đình Thọ An, Chùa Phương Luật, Đền Yên Lạc.
Ngọc Hoà	3	Đình Ngọc Hoà, Đình Chúc Lý, Chùa Chúc Lý.
Trung Hoà	3	Đình Trung Cao, Miếu Mạc Thanh, Chúa Phúc Liễn.
Phú Nghĩa	8	Đình Quan Châm, Quán Quan

<b>Tên xã, thị trấn</b>	<b>S.lượng di tích</b>	<b>Tên di tích</b>
		Châm, Đình Phú Vinh, Quan Phú Vinh, Quán Đồng Trữ, Chùa Đồng Trục, Đình Khê Than, Quan Khê Than.
Mỹ Lương	2	Đình Khôn Duy, Quan Vua.
Trần Phú	4	Đình Dương Khê, Đình Hồng Thái, Đền Miếu Môn, Đình Trung Tiến
Nam Phương Tiến	3	Đình Nhân Lý, Chùa Nhân Lý, Đình Nam hài
Hồng Phong	4	Đình Thôn Trung, Chùa Thôn Trung. Đình Yên Cốc, Chùa Yên Cốc.
Phụng Châu	10	Đền Trung, đền Ngoài, Đình Long Châu sau, Đình Long Châu Miếu, Chùa Phương Làng, Quán Thượng Phương nghĩa, Quán Hạ Phương Nghĩa, Quán Anh Phương Nghĩa, Đình Phương Nghĩa, Chùa Long Châu Sau.

*(Nguồn: Phòng Văn hoá thông tin huyện Chương Mỹ)*

Do có nhiều hạn chế trong việc thu thập tài liệu và giới hạn của một bài khoá luận. Nên ở đây em chỉ xin giới thiệu một vài di tích tiêu biểu có giá trị đối với du lịch của huyện và của Thành phố.

### **Chùa Trăm Gian**

Chùa Trăm Gian có tên chữ là Quảng Nghiêm tự, hay chùa Tiên Lữ, có người còn gọi là chùa Núi, vì ở xóm Núi thuộc xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Chùa được lập từ đời Lý Cao Tông (1185) trên một quả

đồi cao khoảng dăm chục mét, có tên là núi Mã, xung quanh có nhiều cây cổ thụ che rợp mặt đồi.

Đồi Trần có một vị cao tăng tu tại đây, tên là Nguyễn Lữ, hiệu Bình An. Tương truyền tuy có nhiều phép lạ. Sau khi ông mất, dân làng xây tháp để giữ gìn hài cốt và tôn là Đức Thánh Bồi. Chùa Quảng Nghiêm là một quần thể kiến trúc độc đáo. Theo cách tính cứ 4 góc cột là một gian thì chùa có cả thảy 104 gian, chia thành 3 cụm kiến trúc chính.

Cụm thứ nhất gồm 4 cột trụ và 2 quán, trước đây là nơi đánh cờ người trong ngày hội, tiếp đó là nhà Giá ngự nhìn ra mặt hồ sen, nơi đặt kiệu Thánh để xem trò múa rối nước.

Trèo qua mấy trăm bậc gạch xây là tới cụm thứ hai gồm một toà gác chuông 2 tầng mái, có lan can chạy quanh 4 mặt. Các ván bằng đều có chạm hình mây hoa. Tại đây treo một quả chuông cao 1,10m, đường kính 0,6m đúc năm 1974. Trên chuông có khắc một bài minh của Phan Huy Ích. Qua gác chuông, leo 25 bậc đá xanh hình rồng mây, đến sân trên có kê một sập đá hình chữ nhật.

Lại leo 9 bậc đá, hai bên có lan can chạm hình rồng cuộn khúc tới cụm thứ 3 đó là chùa chính, gồm nhà bái đường, toà thiêu hương, và thượng điện. Hai bên là hai dãy hành lang. Trong cùng là nhà tổ, giữa lại có lầu trống bên trong treo một trống lớn, đường kính 1m và một khánh đồng dài 1,20m, cao 0,60m đúc năm 1749. Tại đây có 153 pho tượng, hầu hết bằng gỗ, một số ít bằng đất nung, đặc biệt quý là tượng Tuyết Sơn, tượng Quan Thế Âm Bồ Tát. Trong chùa còn có nhiều bia, hoành phi, câu đối. Riêng có hai câu đối khảm trai, tương truyền có từ thời nhà Hồ (1400 - 1406). Về mặt nghệ thuật điêu khắc, tượng ở đây không vượt được tượng ở chùa Sùng Phúc, nhưng về mặt lịch sử, chùa lại có pho tượng đáng chú ý, đặt ở gian bên trái. Đó là tượng đô đốc Đặng Tiến Đông, nhân dân địa phương quen gọi là tượng Quân Đội. Ông là tướng lĩnh Tây Sơn, chỉ huy đạo quân tiến vào phía nam Thăng Long, đánh đòn quyết định tạo nên sự thất bại thảm hại của quân xâm lược nhà Thanh,

giải phóng Thăng Long vào ngày 5 tết Kỷ Dậu (1789). Vị đô đốc này đã được Phan Huy Ích soạn văn bia ca tụng công lao và được vua sắc phong. Tượng được phát hiện vào năm 1972. Ngoài ra còn có tượng Đức Thánh Bồi đặt trong khám gỗ gian bên phải. Đây là tượng cốt rút bằng mây đan ngoài bọc bằng vải sơn, tương truyền là tượng bô hài cốt của ông.

Là một trong những di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng của Hà Nội, chùa Trăm Gian không chỉ là một trung tâm tín ngưỡng và tôn giáo mà còn là một ngôi chùa có giá trị to lớn về mặt nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc. Chính vì vậy chùa luôn thu hút một số lượng lớn Phật tử du khách về chiêm bái.

### **Khu danh thắng núi Trầm**

Nằm cách trung tâm Thành phố Hà Nội khoảng 25 km, danh thắng chùa Trầm là một địa điểm du lịch khá thú vị thuộc xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Không bề thế như chùa Trăm Gian ở cách đó vài kilômét, nhưng rất hợp với cái tên của mình, chùa Trầm lại có những nét "duyên thâm" rất riêng.

Chùa Trầm được gọi tên theo tên ngọn núi mà nó dựa vào. Tương truyền ngày xưa, ở trên đỉnh núi này có một cây trầm rất to, thân cây nhiều người ôm không xuể, tỏa hương thơm khắp vùng. Sau này dù cây không còn nữa nhưng người ta vẫn gọi là núi Trầm hay núi Tử Trầm. Toàn bộ khu núi Trầm này xưa kia cũng là nơi vua Lê, chúa Trịnh đặt hành cung và đã cho xây nhiều công trình mà nay vẫn còn dấu tích. Chùa Trầm nhỏ, mang vẻ đẹp cổ kính. Sự nhỏ bé ấy, vẻ đẹp ấy cùng với khoảng sân đất rộng, bằng phẳng phía trước và những cây đại thụ vây quanh đã tạo nên một không gian vừa thanh bình vừa thiêng liêng và tạo cho khách một sự thư thái, dễ chịu.

Đến với chùa Trầm, du khách không chỉ thắp hương lễ Phật, cầu mong cho mình những điều tốt đẹp mà còn được thưởng ngoạn cảnh thiên nhiên đặc sắc trong động Long Tiên, trên núi Tử Trầm. Vãn cảnh chùa xong, du khách có thể vào khám phá động Long Tiên. Ở gian rộng nhất của động là chùa

Hang với ban thờ Phật và nhiều bức tượng thờ khác đều được tạc bằng đá. Ngoài ra, chùa Hang còn có các văn bia khắc trên vách động, trông đá, khánh đá rất đẹp. Ở giữa các ngách động sâu và đẹp hơn, du khách sẽ được chiêm ngưỡng những tuyệt tác long lanh từ những nhũ đá và nước ngầm của thiên nhiên như: "Bầu sữa mẹ", "Bông hoa đá", "Mái tóc tiên". Có một ngách động rất đặc biệt được những người dân gọi là "thung lũng tình yêu", hẹp, dài và trắc trở như những thử thách cho những đôi yêu nhau chinh phục. Người ta tin rằng, vượt qua được động là có được tình yêu bền vững. Ra khỏi động rồi, du khách có thể "luyện tập" một chút sự dẻo dai bằng việc leo núi Tử Trâm. Điều kích lệ du khách là lên đỉnh có thể thưởng thức một không gian cao, khoáng đãng và có thể thu hút vào tầm mắt "muôn trùng nước non".

Không chỉ ghi dấu tích của một thời phong kiến xa xưa, chùa Trâm còn là nơi đài Tiếng nói Việt Nam từng đặt cơ sở trong kháng chiến chống Pháp và truyền đi lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ năm 1946. Phong cảnh hữu tình, đó là một tiềm năng lợi thế về du lịch của Chương Mỹ. Rõ ràng khi có định hướng đúng, biết tận dụng khai thác triệt để non xanh Tử Trâm Sơn chắc chắn người dân Chương Mỹ vừa nâng niu trân trọng một di tích lịch sử vừa đem lại nguồn thu không nhỏ. Góp phần làm giàu đẹp quê hương Chương Mỹ anh hùng.

### **Đình Quán Cốc**

Cùng nằm trên một dải đê sông Đáy, các ngôi đình Quán Cốc thượng, Quán Cốc Trung, Quán Cốc Hạ khá gần nhau về cự ly, thờ chung các vị thành hoàng và xa xưa cùng chung tên Kim Cốc. Cụm di tích này thuộc xã Hoàng Diệu huyện Chương Mỹ.

Từ Hà Nội, thị xã Hà Đông theo quốc lộ số 6, đi khoảng 8 km gần đến thị trấn Chúc Sơn, rẽ tay trái theo đê sông Đáy, đi khoảng 12 km trên đê là tới di tích.

Theo thần phả do Hàn Lâm Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính soạn năm Hồng Phúc nguyên niên (1572) và bản sao của Hùng Lĩnh Thiếu Khanh Nguyễn Hiền sao lại năm Vĩnh Hựu lục niên (1740) hiện lưu tại di tích, thì cụm di tích này thờ bà Lý Thị Ngọc Ba.

Lần theo những địa danh lịch sử mà bản thần phả viết như chùa Linh ứng, bến đò Tân Độ, các gò đất, quán Lộ thiên...nhân dân vùng Quán Cốc ngày nay vẫn tương truyền đó là đồn binh của mẹ con bà họ Lý. Đình Quán Cốc Thượng thờ người con trai thứ ba và thứ tư của bà và hiện có 15 đạo sắc phong. Một ngôi đình quy mô không lớn, được trùng tu vào năm Tự Đức tứ niên (1851) mang dáng dấp công trình kiến trúc Nguyễn. Họa tiết trang trí đều mang mô típ thời Nguyễn với đề tài “tứ quý”, “tứ linh”. Đình Quán Cốc Trung nơi thờ bà Lý Thị Ngọc Ba và người con trai thứ năm, do chiến tranh, nay đình chỉ còn phần Hậu cung. Ngoài ngọc phả, đình còn lưu giữ được 26 đạo sắc phong thời Lê và thời Nguyễn. Đình Quán Cốc Hạ được xây dựng trên một gò cao, tương truyền cũng là đồn binh của nghĩa quân- nơi đây còn gọi là quán, có gò nổi xây bệ thờ lộ thiên và một ngôi miếu nhỏ. Đầu năm 1954, giặc Pháp bắn phá nơi đây, tàn phá gây thiệt hại nặng cho di tích. Hiện tại khu di tích này còn 7 tấm bia hậu ghi công những người ngày xưa đã hưng công xây dựng.

Nhìn tổng thể, các di tích ở Quán Cốc đều nằm bên tả ngạn sông Đáy. Theo đường chim bay, các di tích cách nhau dưới 1 km. Nếu căn cứ vào truyền thuyết và tư liệu điền dã, hồi cố thì giá trị của các di tích này chủ yếu là địa điểm lịch sử, còn về kiến trúc và điêu khắc thì thời gian và chiến tranh đã hủy hoại mất nhiều. Các di tích này hiện nay đang được nhân dân địa phương góp công, góp của từng bước tu sửa và tôn tạo lại.

### **Đình Tốt Động**

Ngôi đình này mang tên của làng, gọi là đình Tốt Động thuộc xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ.

Từ thủ đô Hà Nội, thị xã Hà Đông, theo đường quốc lộ số 6, đến thị trấn Chúc Sơn, rẽ tay trái xuống chợ Chúc. Qua khỏi chợ Chúc, đi theo đường liên xã gọi là đường Nguyễn Văn Trỗi khoảng 7 km là tới di tích.

Theo thần phả và các đạo sắc phong hiện lưu tại đình Tốt Động thì đình này thờ thành hoàng là tướng công Đỗ Bí, một danh tướng tham gia khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi hồi thế kỷ thứ XV.

Đình Tốt Động sau nhiều lần sửa chữa, hiện tại mang dấu tích là một công trình kiến trúc thời Nguyễn thế kỷ XIX. Đình được xây dựng ở một thế rất đẹp, cao ráo và thoáng đãng ở đầu làng Tốt Động - nơi xảy ra trận quyết chiến chiến lược năm 1426, quân dân ta đã tiêu diệt trên sáu vạn quân địch, bẻ gãy cuộc tấn công của Tổng binh Vương Thông. Trên mảnh đất lịch sử này, ngôi đình được dựng lên để thờ một danh tướng của nghĩa quân hàm chứa một ý nghĩa sâu sắc.

Đình Tốt Động kiến trúc chữ Nhị (=) bao gồm một tòa Đại bái và một tòa Hậu cung. Đại bái được kiến trúc theo hình thức bốn hàng chân gỗ và vì nóc kiểu chông rường. Hệ thống cột, vì kèo...đều được người xưa làm bằng gỗ tứ thiết. Về điêu khắc, các bức cốn trong đình đều giữ được nguyên vẹn. Đề tài chủ yếu của các bức cốn này là “ngư long hý thủy” nhưng bố cục của mỗi bức cốn có khác nhau. Do công trình được trùng tu vào thời Nguyễn nên phần điêu khắc ở nội thất mang tính đăng đối - đối xứng. Hình tượng con rồng được thể hiện khá nhiều ở đầu dư, cốn, cửa võng...Ngoài ra một số họa tiết “tứ quý” (thông, mai, trúc, cúc) cũng được nghệ nhân thể hiện ở các bức cốn.

Nhìn tổng thể, đình Tốt Động khá bề thế, Khang trang. Đình còn đủ cột trụ, tường bao, các mái đao cong vút và các hạng mục khác như sân gạch, hai dãy tả, hữu mạc...Cách đình không xa, về phía Tây là làng Yên Duyệt. Nơi đây có lăng mộ Lý Triện - một danh tướng, bạn chiến đấu của Đỗ Bí. Hội làng vào dịp đầu xuân có lễ rước kiệu và nhiều trò chơi mang tính thượng võ: múa gậy, đấu vật...vui nhộn cả vùng.



**2.2.2.2. Tài nguyên phi vật thể**

\* **Lễ hội:** Huyện Chương Mỹ có 32 xã, thị trấn trong đó có tất cả 23 lễ hội truyền thống.

**Bảng 2.3. Danh sách các lễ hội quan trọng trong năm của huyện**

Tên lễ hội	Thời gian tổ chức (ÂL)	Địa điểm	Đối tượng tưởng niệm	Nội dung
Lễ hội chùa Trăm Gian	4-6/1	Xã Tiên Phương	Nguyễn Bình An	Té, lễ, cờ, đu, múa sênh tiền
Hội Đình Giáp Ngọ	12/1	Xã Ngọc Sơn	Tiên Dung công chúa	Té, lễ, văn nghệ
Hội chùa Trầm	2/2	Xã Phụng Châu	Thờ phật	Lễ, văn nghệ
Hội đình Đại Phẩm	3-5/3	Xã Đại Yên	Hùng Hựu Đại Vương	Tế, múa rồng
Hội làng Lam Điền	20/3	Xã Lam Điền	Tướng Nguyễn Phục	Tế, múa sư tử
Hội đình Đông Cự	23/3	Xã Đông Phương Yên	Cao sơn Đại Vương	Té, múa cờ
Lễ hội Phú Hoa Trang	16-18/7	Xã Phú Nghĩa	Thái phi Vũ Thị Phương	Té lễ, rước kiệu, đua bơi, cờ người, hát chèo.
Hội đình Chúc Lý	10/6	Xã Ngọc Hoà	Cao Sơn đại Vương	Té, múa sư tử
Lễ hội làng Hoà Xá	19/12	Xã Đồng Phú	Quang Thống Đại vương	Té, bơi, cờ người

(Nguồn: Phòng Văn hoá thông tin huyện)

## **Lễ hội Phú Hoa Trang**

Cách thủ đô Hà Nội 25 km theo đường quốc lộ 6A đi Hoà Bình, qua thị trấn Chúc Sơn - huyện Chương Mỹ. Từ km 25 rẽ tay phải trên con đường bê tông thẳng tắp về tòi điểm du lịch làng nghề mây - tre - đan nổi tiếng, cũng là một vùng quê văn hoá, nơi có lễ hội truyền thống dân gian đậm nét của vùng đồng trũng Phú Hoa Trang, ngày nay là xã Phú Nghĩa - Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội.

Lễ hội được tổ chức 3 ngày, từ ngày 16 đến 18 tháng 7 âm lịch. đặc trưng của lễ hội là đua bơi, một tục hèm đã trở thành biểu tượng rất đáng trân trọng bảo tồn tại đây. Không gian lễ hội được tổ chức ở ba thôn: Phú Vinh, Nghĩa Hào, Khê Than.

Sáng ngày 16 tháng 7, nhân dân trong vùng Phú Hoa Trang đã hân hoan trong sắc màu và âm thanh ngày hội. Tại các ngôi đình, quán các chức sắc, các bậc trưởng lão cùng trai đinh trong làng đã tề tựu đông đủ chuẩn bị tiến hành lần lượt các nghi lễ rất nghiêm trang và thành kính. Trước là chuẩn bị giàu rượ làm lễ khai môn (mở cửa đình, quán). Tiếp theo là:

Lễ giải mã (cởi tấm phủ long ngài bài vị)

Lễ mộc dục (tắm rửa, lau chùi long ngài, kiệu thánh)

Lễ phong mã (choàng áo các vị Thánh, long ngài)

Lễ yên vị.

Lễ rước nghi (lễ rước kiệu đức chúa ngài vào đình).

Lễ rước kiệu được tổ chức rất trang trọng tạo nên sự thành kính và linh thiêng. Lễ hội đã thu hút cả cộng đồng tham gia với trống dong cờ mở làm thăng hoa trong tâm thức của muôn người. Đi đầu là hàng cờ hội, trống nhạc, hai hàng bát bửu, chấp kích sơn son thiếp vàng lấp lánh các biểu tượng binh khí. Tiếp đó là kiệu hoa rước mâm ngũ quả có 4 đô nước, sau là kiệu song loan rước sắc gồm 8 đô rước, cuối cùng là cỗ kiệu bát cống sơn son thiếp vàng chạm khắc tinh xảo. Trên kiệu rước, tượng đức chúa bà được đặt trong Khám, lung linh hương nến. Ngài ngồi trong tư thế nghiêm trang như Thánh

mẫu và vẻ nhìn như thấu hiểu mọi cõi nhân dân. Kiệu do 16 đô nữ trinh bạch, mặc áo năm thân, chân đi hài được tuyển chọn trong làng, rước kiệu về ngụ tại gian giữa cung đình.

Tối ngày 16/7 diễn ra tế nhập tịch (tế yết).

Sáng ngày 17/7 tiếp tục hội chính của làng. Trước tiên là lễ tấu, xin được mở các cuộc vui chơi, sau là lễ đón rước các Quan Anh theo luật tục kết chạ của từng làng. Đây là mối quan hệ máu thịt của cư dân các cộng đồng lân cận. Bởi lẽ trong vùng nước ngập cần có sự đoàn kết, tương thân tương ái, che chở bảo vệ lẫn nhau để duy trì cuộc sống, do đó việc kết chạ ở nơi đây rất rộng. Lễ đón anh cả được tổ chức chu đáo với đạo lý "Tứ hải giai huynh đệ" đôi bên tổ chức tế hội đồng, sau đó thụ lộc tại đình, rồi tham dự cuộc vui trong làng.

Các trò vui chơi trong ngày hội được diễn ra cả trên sân đình, quán và dưới nước. Trò vui nào cũng thu hút hấp dẫn. Người xem hoà trong màu cờ, sắc áo, chiêng trống vang lừng, trai gái trẻ già đều được thăng hoa trong suốt ba ngày hội lớn.

Trong không gian lễ hội tung bừng và sùng kính, Phú Hoa Trang còn sản sinh một loại hình văn nghệ dân gian vô cùng đặc sắc. Đó là tục diễn xướng hát cửa đình trên thuyền thúng với nhiều thể loại.

Tuy hình ảnh đồng lầy nước nổi đã lùi xa dần, nhưng trong tâm trí của mỗi người Phú Nghĩa luôn còn sống động thần tượng cao đẹp, thiên liêng của vị đức chùa bà là người khai sáng và sản sinh ra những loại hình văn hoá dân gian vô cùng đặc sắc của miền quê đất trũng. Hơn nữa địa bàn Chương Mỹ lại là vùng phân lũ khi cần để bảo vệ thủ đô Hà Nội, thì lễ hội nên khôi phục các cuộc đua bơi, nhằm rèn luyện kỹ năng chống chọi với thiên tai, bão lũ vẫn rất cần thiết cho cả hôm nay và mai sau.

### **Lễ hội chùa Trăm Gian**

Đã là chùa thì phải thờ Phật, song ở chùa Trăm Gian Phật giáo đã hoà

nhập tín ngưỡng địa phương nên còn thờ cả Thánh, và hội chùa Trăm Gian là để kỷ niệm đức thánh Nguyễn Bình An, được tổ chức vào ngày mồng 4 tháng Giêng (thường kéo dài đến mồng 6). Lễ hội quan trọng có rước kiệu thánh, thi cỗ chay và trình rối cạn, ngoài ra còn có các trò vui như đánh cờ người, đấu vật, múa rối nước, đốt pháo hoa...

Vào trước ngày hội, làng cho dán bảng giấy hội ở nhiều nơi để mời khách thập phương về dự. Lễ hội to trước đây mà dân địa phương còn nhớ là vào năm 1953, tờ Bảng hội mở đầu bằng thông tin:

"Đỉnh núi non dài cảnh Thiên Thai,  
Quảng Nghiêm tên tự ấy chẳng sai  
Xuân nhật thượng quan lai vãng cảnh  
Quốc tế ngàn năm để tiếng truyền..."

Lịch hội truyền thống là ngày mồng 4. Đại đám có rước kiệu Thánh, mồng 5 thổi cỗ chùa và mồng 6 tế tạ có thi oản chuối.

Ngày mồng 4, bắt đầu bằng giờ Thìn (7- 9 giờ sáng) thì rước kiệu ra sập đá trước nhà tiền đường để chí kiệu (tức chông đòn), cắm tàn quạt xung quanh và dàn bày bát bửu. Sau đó rước xuống núi theo đường chữ chi từ chùa xuống gác chuông thì vòng qua phải rồi quay lại đi giữa gác chuông và nhà giá ngự, sau đó ngoặt trở lại đi giữa nhà giá ngự và hồ bán nguyệt để ra đường làng, từ đây đi thẳng ra Quán Thánh ở giữa đồng chiêm là nơi có dấu tích bước chân thứ nhất của Thánh về quê xin tương cà. Đến hòn đá ở Quán Thánh thì tổ chức tế. Chỉ huy đám rước là ông Quản Tuần cùng các chức sắc chánh phó tổng, do trương tuần dẹp đường. Tế xong thì rước về, khi đến chân núi thì rước thẳng lên chùa mà không phải đi chữ chi nữa.

Trong hội rước ngày mồng 4, cỗ chay do nhà chùa sửa, có 16 bánh chưng và 16 bánh dày, cúng xong chia đều cho 4 thôn, các quan viên được góc bánh chưng, bánh dày, sắc mực mà chưa mua nhiều chỉ được một lát oản thôi.

Ngày 5 thối cỗ chùa, người đến lượt phải làm, không được cấp ruộng. Từ tối hôm trước, ra đình thối cỗ đã cho người đi mời khắp lượt, người đến chúc đều có quà mừng. Gia đình phải chuẩn bị gạo ngon, rá mới để vo, và chậu mới để đựng cơm canh. Vo gạo cả dãy dài, ông chủ đi xem thọc tay vào từng rá gạo để kiểm tra, ăn cỗ chùa vào trưa ngày 5.

Những ngày hội chùa đều có cuộc vui. Đặc sắc nhất là cờ người được tổ chức trên sàn ở giữa hồ bán nguyệt, người xem đứng trên bờ quanh hồ. Trong nhà Giá ngự và trên bờ phía sườn núi đặt kiệu Thánh chí ở đấy để cũng xem trò dưới hồ. Những người giỏi cờ khắp thiên hạ muốn vào đấu phải xin Ban quản cờ ghi tên rồi vào trong nhà khảo qua cờ bàn để xem tài cao thấp, sau đó chờ đến lượt mới lên sàn đấu.

Đấu vật cũng có nhưng ít thôi, vì đây không có hói vật, tổ chức trên bãi cỏ quanh chùa, thường thu hút các hói vật Quảng Bị, Chúc Sơn, Đồng Lư...

Hội pháo cũng sôi nổi, có pháo bông, pháo hoa, pháo ném vào màn pháo trên cao, pháo chuột, pháo nhị thanh. Đoàn dân anh Bối Khê thường mang dàn pháo hoa lên mừng. Pháo hoa khi nổ nở ra các hình người xay lúa, người giã gạo và có khi là cả câu đối - chẳng hạn như câu vốn có trong chùa:

" Bắc quốc chí kim kinh lộ vũ

Nam phương tự cổ vong trường vân"

Rối nước được tổ chức dưới hồ, do người thuộc phường rối nước các nơi được đón về biểu diễn.

Lễ hội chùa Trăm Gian truyền thống là lễ hội Phật giáo của cư dân nông nghiệp lúa nước, trong cái áo khoác tín ngưỡng xưa, là việc giáo dục tinh thần yêu nước và đoàn kết, rèn luyện tinh thần thượng võ và thi tài khéo léo. Tinh thần ấy vẫn cần cho xã hội hôm nay, tất nhiên có sự đổi mới ở chừng mực cho thích hợp.

#### **\* Làng nghề truyền thống**

Theo dấu thời gian, tìm trong các trang sử của quê hương thấy "Người

quê ta tài hoa lỗi lạc, đất quê ta tụ khí anh tài". Thiên nhiên, trời đất đã ban tặng cho Chương Mỹ một vùng đất trù phú, con người yêu lao động sáng tạo. Nhờ đó mà những hình ảnh về con người Chương Mỹ ngày càng đẹp hơn trong con mắt bạn bè và càng tự hào hơn bởi những sản phẩm có giá trị cao giàu trí sáng tạo. Nếu nói Hà Tây là đất trăm nghề thì cũng không ngại nói Chương Mỹ là quê hương của những làng nghề truyền thống như: nghề Mây tre giang Phú Vinh; Tạc tượng Long Châu; Nón lá Văn Võ...nghề thêu ren truyền thống Hồng Phong, Tiên Phương... Về ẩm thực ở Chương Mỹ có thôn Chi Nê xã Trung Hoà nấu rượu gạo, xã Phụng Châu có nghề làm nem chạo...

Mỗi làng nghề truyền thống ở Chương Mỹ mang những màu sắc, nghề luôn gắn liền với tên làng, tên xã. Song điểm chung của các làng nghề truyền thống ở Chương Mỹ là nghề luôn thu hút được nhiều lao động, nghề làm đẹp con người, làm đẹp lòng người và làm đẹp cho đời. Có những sản phẩm chuyên để trưng bày và trang trí ở những nơi sang trọng. Nhưng có những sản phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân mà không thể thiếu hoặc thay thế hoàn toàn được. Giữa những nét đặc sắc của từng nghề và những điểm chung hiếm có của các làng nghề đang đan xen vào nhau tạo thành một bức tranh "làng nghề" nhiều màu sắc và có ý nghĩa quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của huyện.

### **Mây tre giang đan ở Phú Vinh**

Làng nghề Mây tre giang đan Phú Vinh, nằm ven đường quốc lộ 6 cách thủ đô Hà nội trên 20 km.

Không chỉ bây giờ mới nổi tiếng, mây tre giang đan ở Phú Vinh đã đi vào lòng mỗi người dân và nổi tiếng từ rất lâu. Đến Phú Vinh ta vẫn được nghe câu thơ:

"Hỡi cô thắt bao xanh  
Có về Phú Nghĩa với anh thì về  
Phú Nghĩa có giếng Bò đê  
Có nơi nghỉ mát, có nghề mây đan".

Rất cô đọng nhưng cũng rất đầy đủ về con người cảnh vật Phú Nghĩa. Người dân Phú Vinh - Phú Nghĩa luôn tự hào về nghề Mây tre giang đan của mình. Lịch sử của nghề và ông tổ của nghề là ai, thì hầu hết người dân ở đây đều không ai biết rõ. Có câu chuyện kể rằng: ở Phú Vinh có người đỗ Thám Hoa và làm quan trong triều, một ông quan thanh liêm, chính trực. Nhưng không may có lần trong triều bị đánh cấp mất Đĩnh. Ông quan họ Nguyễn người làng Phú Vinh bị vu oan và phải vào tù. Trong tù Thám Hoa họ Nguyễn đã kết thân với một người Hoa, ông này biết nghề đan và đã dạy cho Thám Hoa biết nghề đan. Mãn hạn tù Thám Hoa họ Nguyễn trở về làng lấy vợ rồi làm nghề đan lát và truyền cho người dân nơi đây. Có nhận định cho rằng nghề mây đan ở Phú Vinh có từ thế kỷ XVII, bởi tìm thấy bộ tranh đại diện cho 3 vùng của đất nước đang được lưu giữ ở cố đô Huế trên các bức tranh ghi năm 1712. Đời Thành Thái Tam niên các nghệ nhân Phú Vinh đã tạo ra nhiều sản phẩm độc đáo, được tham gia cuộc đấu xảo "Vân Hồ" vua đã biết và khen ngợi, ban thưởng cho 9 cụ bằng "Cửu Phẩm", trên bằng ghi rõ "Vân đằng mỹ nghệ cửu phẩm thực nghiệp".

"Trong tỉnh Hà Tây (cũ) có nhiều cơ sở làm nghề mây. Mỗi nơi có những tài khéo riêng. Nhưng tiêu biểu hơn cả là ở làng Phú Vinh thuộc huyện Chương Mỹ, được biết đến bởi đây là "Xứ Mây" được coi là đỉnh cao của nghệ thuật đan Mây hiện nay.

Các loại hàng bằng mây ở Phú Vinh đẹp đến mức thời kỳ Pháp đô hộ nước ta có dòng họ nhà Pêtanh ở Pháp, yêu mến sản phẩm mây đã nghĩ đến chuyện độc quyền mua và bán sản phẩm mây của Phú Vinh. Sau khi Pháp bại trận, chuyện làm ăn của người Pháp cũng gặp khó khăn, hơn nữa người Hoa lúc đó cũng rất chuộng đồ mây của Việt Nam, đặc biệt là các sản phẩm từ hàng mây của Phú Vinh. Người Hoa đã thay dòng họ Pêtanh độc quyền mua bán sản phẩm mây của Phú Vinh. Điều đó cho thấy sản phẩm mây của Phú Vinh không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn được nhiều người nước ngoài ưa chuộng. Nhiều sản phẩm đã tham gia các kỳ triển lãm lớn và được tặng

thường như: giải quốc tế ở Đức với sản phẩm Lồng bàn (giá trị sản phẩm 1.800 mác Đức); giải vàng ở Nga - bức tranh Lênin trên sông Vônga... Có nghệ nhân Nguyễn Văn Khiếu - thôn Gò Dầu (Phú Nghĩa) đã kết ảnh bác Hồ và đan câu đối bằng nguyên liệu mây, có nghệ nhân Hoàng Văn Khu - xóm Hạ - thôn Phú Vinh - đã làm nhiều sản phẩm tranh, lọ hoa, ảnh Phi Đen CasTrô (Cu Ba). Ông Nguyễn Văn Vạn với tác phẩm: Nhà sàn Bác Hồ tại hội chợ triển lãm toàn quốc, đoạt giải bàn tay vàng...

Cũng như dự án về du lịch làng nghề, lao động của 30/32 xã, thị trấn tham gia làng nghề đã chứng minh rằng nghề Mây tre giang đan ở Chương Mỹ (nghề truyền thống có nguồn gốc Phú Vinh) vẫn đang khởi sắc.

### **Nón lá Văn La**

Chưa thật rõ lịch sử làm nón của làng nón lá Văn La. Chỉ biết rằng theo tương truyền thì từ thế kỷ thứ 18 phụ nữ Trang Văn La (ngày xưa) đã biết làm nón.

Qua bao đời nay, các thế hệ phụ nữ ở làng Văn La đã tự hào truyền cho nhau cái nghề khéo léo, biến những dải lá gồi non xù xì, quăn queo những cuộn sợi móc, sợi dứa rối mù, thành những chiếc nón phẳng phiu duyên dáng.

Theo ông Minh (hơn 70 tuổi) ở thôn Văn La - Văn Võ kể lại rằng: Lớn lên ông đã thấy con gái trong làng khâu nón, nhưng nghề nón có sau nghề làm áo toi lá, áo toi lá được quàng từ cổ và dài chằm khoeo được kết bằng lá cọ, tuy là áo toi nhưng có thể che mưa và che nắng, mùa nắng đi làm đồng quàng nó trên lưng cũng tránh được cái nóng ran người. Từ chiếc áo toi đã nảy ra sáng kiến làm nón đơn sơ để đội đầu.

Theo kinh nghiệm làm nghề của người Văn La cho biết khâu nón bao giờ cũng bắt đầu từ đỉnh nón, rồi trở dần những vành dưới. Những vết khâu phải làm sao trải trên mỗi vành theo những khoảng cách đều đặn tăm tắp. Để làm nón tốt, khâu nón đẹp người thợ phải có một đôi mắt sáng để có ước lượng chính xác và lành nghề đến mức thành nghệ thuật, để làm được nghề nón và có những chiếc nón đẹp cần phải có một kỹ thuật tốt, đức tính cần cù,



kiên nhẫn. Trải qua nhiều năm với những thăng trầm của lịch sử nghề nón nói chung đến nay thôn Văn La - xã Văn võ vẫn giữ được nghề truyền thống của mình. Năm 2001, cả huyện Chương Mỹ có 9 làng nghề truyền thống. Trong đó duy nhất chỉ có một làng nghề làm nón mũ là Văn La - Văn võ. Nghề làm nón ở Văn La đã góp phần xoá đói giảm nghèo, tận dụng được lao động khi nhàn rỗi là trẻ em từ 5 - 6 tuổi, sau giờ học cũng có thể phụ giúp gia đình làm nón, những người cao tuổi phụ giúp con cháu làm nón để thanh thoi lúc tuổi già cũng như truyền nghề, truyền kinh nghiệm cho con cháu. Nay nghề làm nón Văn La đã phát triển rộng sang thôn Võ Lao - Văn Võ và nhiều nơi khác cũng mang nghề khâu nón về làm. mỗi năm Văn La thu từ nghề nón từ 3,5 đến 4,5 tỷ đồng, trong xã đã thu hút được hàng nghìn lao động. Mỗi lao động thu được từ 500 đến 600 ngàn đồng/người/tháng. Nghề phụ (khâu nón) đã góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân, xây dựng môi trường văn hoá, con người mới ở Văn La.

#### **Chạm khắc đá - Long Châu.**

Tượng đá do các nghệ nhân ở Long Châu chạm khắc nổi tiếng khắp đó đây. Năm 2001, nghệ nhân Nguyễn Văn Cung đã được nhận phục hồi một bia tiến sỹ, một con rồng đá ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, sau đó nghệ nhân được nhận làm tiếp cho chùa Yên Tử một cây cầu bằng đá có chiều rộng 3m, chiều dài 32m và một cây đèn cùng một số con giống trong chùa. Và một số sản phẩm khắc đá như: Tượng Phật Bà được đặt ở Quảng Ninh, ngựa đá đặt ở Hà Bắc và một con rồng được đặt ở Đền Đô, nơi thờ các vị vua triều Lý thuộc huyện Từ Sơn, có những sản phẩm được đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Với sức nặng của đá nên có thể nghĩ những sản phẩm từ đá ít có cơ hội đi xa hơn như hàng mây tre giang đan. Nhưng thật kỳ diệu dù sức nặng hàng tấn những sản phẩm như tượng đức mẹ Maria và Tượng Pharaon đã vượt qua biển, băng qua đại dương xuất khẩu ra nước ngoài, trong đó có nước Pháp.

Lịch sử của nghề đá ở Long Châu cũng không thật rõ chỉ áng chừng cách đây khoảng 200 năm. Khi thực dân Pháp chiếm đóng ở Chương Mỹ nghề khắc đá tạm lắng xuống. Từ năm 1990, trở lại đây với nhiều chính sách mới của Đảng và Nhà nước, tôn trọng tôn giáo, tự do tín ngưỡng cho phép khôi phục lại các di tích lịch sử, văn hoá, đình chùa, đền, miếu trước đây bị tàn phá, những nghệ nhân tạc tượng ở Long Châu được phân vào khôi phục lại các tượng ở các di tích đó như: tượng voi không lồ, tượng trâu, sư tử, rồng, rùa, hạc đá được mô phỏng như thật rồi các loại bia truyền thần, trống, khánh đá, tượng phật, chậu cảnh, cây đèn.... Cả thôn hiện nay chỉ có gần chục gia đình chuyên khắc đá với hơn 20 lao động, các gia đình này đều là họ hàng anh em với nhau. Người Long Châu khảng định rất nhiều và nhiều người biết đến Long Châu nhưng không phải do được nằm trên trục đường số 6A và trong diện tích qui hoạch của khu di tích lịch sử chùa Trầm. Bao bọc lấy thôn là những dãy đá đẹp, có những dãy núi chứa đựng các hang động và các khu căn cứ quân sự, điểm di tích lịch sử, văn hoá. Mà biết đến Long Châu bởi qua các sản phẩm khắc đá thể hiện từ những đôi bàn tay khéo léo, tài hoa.

Cùng với sự phát triển du lịch sinh thái, dự án phát triển du lịch làng nghề đang là hướng mở cho các làng nghề ở Chương Mỹ phát triển cả về qui mô và chiều sâu của nghề. Với lợi ích kinh tế đã rõ, song bên cạnh đó phải luôn phát huy được các giá trị truyền thống nhân, cấy nghề và khôi phục lại những nghề đang có nguy cơ thất truyền, để cho bức tranh làng nghề của quê hương thêm sinh động và Chương Mỹ sẽ là nơi hội tụ của các nét đẹp văn hoá, là quê hương của các làng nghề truyền thống.

## **2.3. CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT**

### **2.3.1. Cơ sở hạ tầng**

#### **\* *Giao thông vận tải***

Nằm ở phía Tây Nam của Thành phố, huyện chương Mỹ có các tuyến đường Hồ Chí Minh và quốc lộ 6A, tuyến tỉnh lộ 419, chạy qua với tổng chiều dài gần 60 km.

- Quốc lộ 6A chạy qua địa phận Chương Mỹ nối thủ đô Hà Nội với vùng Tây Bắc bao la có nhiều thế mạnh của Tổ quốc. Có hàng ngàn ha đất chuyên dụng để mở rộng các khu, cụm, điểm công nghiệp dọc theo các tuyến quốc lộ 6A.

- Chạy dọc bán sơn địa là quốc lộ 21A, có hơn 10 km thuộc đoạn đầu đường Hồ Chí Minh nối liền chuỗi giao thông quan trọng trong tương lai: Miếu Môn - Xuân Mai - Hoà Lạc.

- Ngoài ra còn có đường tỉnh lộ 80, 419.

Hệ thống giao thông đường thủy sông Bùi, sông Đáy, sông Tích cũng khá thuận tiện tạo điều kiện để Chương Mỹ phát triển kinh tế và đảm bảo công tác an ninh quốc phòng.

Đồng thời các tuyến giao thông đường huyện, xã, liên thôn được bố trí, phân bố tương đối đều và hợp lý. Đến nay được trải cấp phối 100%, thảm nhựa, bê tông hoá hơn 50% (riêng đường trục huyện trên 80%). Chương Mỹ có hệ thống giao thông đường bộ dày đặc với 653,5 km tuyến đường huyện, 212 km đường xã, thôn và 1 đường đê kết hợp với giao thông. Với hệ thống giao thông bao gồm cả đường bộ và đường thủy, nên Chương Mỹ có nhiều điều kiện thuận lợi cho giao thông giữa các miền trong và ngoài huyện, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

#### **\* Hệ thống điện lực**

Hiện nay toàn huyện bao gồm 30 xã và 2 thị trấn đều có điện sinh hoạt, tiêu thụ bình quân đầu người hàng năm là vào khoảng 190kwh/người/năm, trong đó khoảng 48% cho sản xuất và 52% cho sinh hoạt - dịch vụ.

#### **\* Nước sinh hoạt**

Nhìn chung nước sinh hoạt của huyện tương đối dồi dào do có hệ thống các sông lớn: sông Tích, sông Đáy, sông Bùi chảy qua địa bàn huyện, cung cấp một lượng nước lớn cho sinh hoạt cũng như cho sản xuất công nghiệp.

Tại thị trấn Xuân Mai hiện đang có một nhà máy cung cấp nước sạch

tập trung cho toàn thị trấn và các nơi lân cận. Những năm tới sẽ có một số dự án xây dựng thêm một số nhà máy mới, với chất lượng nước ngày càng đảm bảo hơn.

Nhìn chung tại các khu dân cư tập chung, các thị trấn và dọc quốc lộ 6 đều có hệ thống thoát nước khá tốt. Năm 2008 hệ thống công trình thoát nước tại thị trấn Chúc Sơn đã được làm mới 100% đảm bảo cho sinh hoạt người dân và mỹ quan khu vực. Vấn đề này đang được các cấp chính quyền và người dân ủng hộ, đầu tư nâng cấp.

**\* Thông tin liên lạc**

Mạng lưới viễn thông, bưu chính của huyện được thành phố, Nhà nước cung cấp khá hoàn chỉnh, phát triển cả về chiều sâu lẫn chiều rộng.

Huyện có đài phát thanh sóng FM, 100% số xã, thị trấn có đài truyền thanh. 27/32 xã, thị trấn có điểm bưu điện văn hoá xã, 03 bưu cục nhỏ và 01 bưu cục trung tâm thuộc thị trấn Xuân Mai và thị trấn Chúc Sơn. Lắp đặt 900 km cáp đến từng thôn xóm, các khu công nghiệp nên tất cả các xã đều có điện toại liên lạc, báo đọc hàng ngày. Đến nay 100% xã, thị trấn có điện thoại, số máy điện thoại thuê bao đã đạt 5,5 máy/100 dân.

**2.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật**

**\* Phương tiện vận chuyển**

Toàn huyện gồm có 5 xe chuyên chở khách tham quan du lịch thuộc các khu công nghiệp lớn. Khách ở đây chủ yếu là công nhân, cán bộ, thường đi dài dặc vào các ngày nghỉ, lễ, tết...

Bên cạnh đó toàn huyện còn có 2 hãng Taxi với tổng số 70 xe. Huyện có 1 bến xe với qui mô nhỏ. Do huyện nằm trên trục đường quốc lộ 6 nên có rất nhiều xe khách chạy qua và đặc biệt có tuyến xe bus Hà Đông - Xuân Mai, 15 phút một chuyến.

**\* Cơ sở y tế**

Về cơ sở y tế có 1 bệnh viện huyện, 32 trạm y tế xã, thị trấn chưa kể mạng lưới y tế trong khu vực kinh tế công nghiệp. Hệ thống y tế được đầu tư và xây dựng mới từ huyện đến cơ sở, 28/32 xã, thị trấn có bác sỹ, 10/32 trạm đạt tiêu chuẩn quốc gia. 100% thôn, xóm có các bộ y tế thôn.

Ngành y tế huyện đã thực sự thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng đảm bảo chức năng là ngành chăm sóc sức khỏe cho toàn dân.

**\* Về giáo dục đào tạo**

Ngành giáo dục đào tạo Chương Mỹ đã góp công sức to lớn của mình vào sự nghiệp nâng cao dân trí của nhân dân. Từ một huyện dân trí thấp (1945 - 95% dân số mù chữ) đến nay gần 99,8% số dân biết chữ. Đại bộ phận nhân dân có học vấn từ tiểu học trở lên.

Hệ thống giáo dục đào tạo của huyện gồm có: 02 trường Đại học, 03 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 01 trường trung tâm giáo dục thường xuyên, 06 trường trung học phổ thông, 36 trường trung học sơ sở, 39 trường tiểu học, 37 trường mầm non. Trong những năm gần đây giáo dục đào tạo của huyện phát triển tương đối toàn diện. Giáo dục huyện đã góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các ngành kinh tế trong toàn huyện cũng như các địa phương khác.

**\* Cơ sở lưu trú**

Cơ sở lưu trú hiện nay của huyện đang từng bước đầu tư, tuy nhiên vẫn chưa xứng với tiềm năng đang có. Theo thống kê sơ bộ của UBND huyện thì số cơ sở lưu trú của huyện bao gồm 21 nhà nghỉ, nhà khách và 01 khách sạn với tổng cộng 178 phòng tất cả đều có qui mô vừa và nhỏ, nằm rải rác trong toàn huyện và tập trung nhiều nhất ở thị trấn, trục đường quốc lộ 6A.

Do có qui mô nhỏ nên các cơ sở lưu trú chủ yếu phục vụ khách qua đường, khách bình dân và khách vắng lai với thời gian lưu trú không nhiều.

Thực trạng khai thác của các cơ sở lưu trú vẫn còn nhiều hạn chế, hầu hết các nhà nghỉ, khách sạn chỉ làm các nhiệm vụ về kinh doanh ăn nghỉ cho khách còn các dịch vụ khác thì rất thiếu.

**\* Nhà hàng phục vụ ăn uống**

Số lượng các nhà hàng phục vụ ăn uống thường gắn liền với các nhà nghỉ, nhà khách, khách sạn. Ngoài ra còn có các nhà hàng chỉ chuyên phục vụ ăn uống nằm nhiều ở các khu dân cư tập trung, thị trấn, các điểm du lịch và dọc đường quốc lộ.

Cũng như nhà nghỉ, qui mô của các cơ sở phục vụ ăn uống phần lớn trung bình và nhỏ, thường phục vụ các món ăn bình dân, các món thông dụng... Bên cạnh đó cũng có các nhà hàng phục vụ các món ăn độc đáo, mang hương vị núi rừng là niềm cảm hứng cho du khách gần xa.

Hiện nay theo nguồn của Phòng Văn hoá thông tin huyện, số cơ sở phục vụ cho nhu cầu ăn uống là vào khoảng 259 cơ sở. Nổi tiếng là các cơ sở ở thị trấn Xuân Mai với khu du lịch sinh thái Xuân Mai, và thị trấn Chúc Sơn.

### **CHƯƠNG 3:**

## **HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

### **3.1. HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA HUYỆN**

#### **3.1.1. Vị trí của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế - xã hội huyện Chương Mỹ**

Chương Mỹ là huyện giàu tiềm năng để phát triển du lịch, tuy nhiên xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của huyện thì vị trí mà ngành du lịch huyện hiện nay chưa tương xứng với những gì đang có. Du lịch chưa khẳng định được vai trò là ngành kinh tế quan trọng của địa phương, đóng góp chưa đáng kể trong cơ cấu GDP chung của toàn huyện.

Nhìn một cách khách quan và tổng thể cho thấy nông nghiệp đang là ngành kinh tế chủ đạo của huyện. Trong những năm qua nhờ định hướng phát triển kinh tế công nghiệp, lấy du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện nên ngành nông nghiệp đang có xu hướng giảm dần từ 40% năm 2004 xuống 29,4% năm 2007. Ngành công nghiệp và xây dựng cũng đang có sự khởi sắc và có bước phát triển vượt bậc từ 25% năm 2004 lên 37% năm 2007, còn lại là các ngành khác trong đó có du lịch - dịch vụ chiếm 33,2% năm 2007.

**Bảng 3.1. Bảng cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2004 - 2007.**

(Đơn vị tính: %)

<b>Ngành</b>	<b>2004</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>
Nông lâm nghiệp	40	36,4	32,5	29,4
Công nghiệp - xây dựng	25	30,3	34,5	37,4
Dịch vụ- du lịch	35	33,3	33	33,2

(Nguồn: UBND huyện Chương Mỹ)

Ngành du lịch huyện trong những năm gần đây doanh thu đã tăng lên nhiều so với những năm trước, tuy nhiên tỷ trọng lại không có sự thay đổi

nhiều trong cơ cấu kinh tế, đó cũng là thực trạng chung của huyện vì sự phát triển nhanh chóng của ngành công nghiệp và xây dựng. Hiện nay đóng góp của ngành du lịch vào nguồn ngân sách của huyện tuy có tăng nhưng không đáng kể so với yêu cầu về vốn đầu tư lại rất lớn. Chính vì vậy, xét trên tính hiệu quả về kinh tế thì du lịch là ngành đem lại hiệu quả kinh tế không cao. Tính đến nay doanh thu của ngành du lịch huyện chưa được thống kê riêng, nó được tính chung với ngành dịch vụ. Trong giai đoạn 2005 - 2007 trên địa bàn huyện đã có nhiều dự án đang được đầu tư và bước đầu đã đi vào hoạt động. Những khu vực được đầu tư nhiều nhất là:

Khu di lịch sân gôlf và dịch vụ hồ Văn Sơn

Diện tích: 179,2 ha.

Tổng số vốn đầu tư: 22 triệu USD.

Lĩnh vực đầu tư: xây dựng sân gôlf 36 lỗ và khu du lịch phụ trợ.

Thời gian đầu tư: từ 2007 - 2010.

Chủ đầu tư: công ty TNHH DKENC ( Hàn Quốc)

*( Nguồn: Sở du lịch Hà Nội)*

Hiện nay toàn huyện có 01 khách sạn 2 sao thuộc thị trấn Xuân Mai và 21 nhà nghỉ với qui mô vừa và nhỏ, phục vụ chủ yếu là khách nội địa.

Về mặt xã hội thì du lịch có đóng góp vào giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tuy nhiên ngành còn phát triển ở dạng tiềm năng nên số lao động tham gia không nhiều. Theo thống kê của phòng Văn hoá thông tin huyện Chương Mỹ cho thấy, số lao động hoạt động trong ngành du lịch - dịch vụ năm 2005 là 245 người đến năm 2007 là gần 779 người. Tuy nhiên chất lượng nguồn lao động còn nhiều hạn chế, tính chuyên môn nghiệp vụ chưa cao, đa số hoạt động theo phong trào tại các điểm du lịch nổi tiếng của huyện.

Nhìn một cách tổng thể có thể cho ta thấy những chỉ tiêu trên đã thể hiện cho một thực tế khởi sắc của ngành du lịch huyện. Du lịch đã và đang có những đóng góp nhất định trong đời sống xã hội của người dân Chương Mỹ, điều quan trọng hiện nay là sự quan tâm của các cơ quan chức năng huyện và



Thành phố trong việc biến du lịch huyện phát triển đi lên, đem lại thành công và có được một vị trí mới xứng đáng hơn nữa trong tương lai, trong nền kinh tế của huyện.

### **3.1.2. Thực trạng khách du lịch**

Theo thống kê những năm gần đây lượng khách du lịch đến với huyện có sự tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Đây là điều đáng mừng cho du lịch huyện nói

riêng và cho ngành du lịch Thành phố nói chung.

#### **Bảng 3.2. Thống kê khách du lịch đến huyện Chương Mỹ từ năm 2005-2008.**

*(Đơn vị tính: lượt người)*

<b>Năm</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>
Khách nội địa	104064	137481	159091	176411
Khách quốc tế	141	158	173	189
Tổng số khách	104205	137.639	159.264	176.600

*(Nguồn: Phòng văn hoá thông tin huyện Chương Mỹ)*

Tính đến năm 2007 lượng khách du lịch đến với huyện Chương Mỹ là khoảng 176.600 lượt người, khách nội địa chiếm đa số so với khách quốc tế, lượng khách quốc tế từ năm 2005 đến 2007 có tăng nhưng rất ít. Khách du lịch nội địa khá đa dạng nhưng chủ yếu đến từ các tỉnh lân cận như: Hoà Bình, Hà Nam, Nam Định, Hưng Yên... chủ yếu họ chỉ dừng chân trong ngày không lưu lại qua đêm, lượng khách tập trung chủ yếu vào các tháng đầu năm do có nhiều lễ hội, đặc biệt là lễ hội chùa Thầy gần đó. Mức chi tiêu trung bình của khách khi dừng chân qua huyện là thấp chỉ từ 50.000 đến 100.000 VND/khách.

Các địa điểm thu hút khách nhiều nhất của huyện là các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của huyện như: chùa Trầm, chùa Trăn Gian, khu du lịch sinh thái Xuân Mai, hồ Văn Sơn... Các điểm này thu hút khoảng trên 90% lượng khách đến huyện.

Thời gian lượng khách đến đông nhất là vào những tháng đầu xuân, đặc biệt là tháng Giêng (âm lịch). Trong tháng này diễn ra rất nhiều lễ hội lớn của huyện, tính thời vụ du lịch cũng thể hiện ở đặc điểm trên.

Thành phần khách tập trung chủ yếu là nhóm khách hành hương tham gia vào các lễ hội, họ đến các đền, các chùa, các danh lam thắng cảnh để lễ thần, lễ phật ngoài mục đích tâm linh ra thì còn mục đích nữa là thăm quan ngắm cảnh. Nhóm khách có mục đích tâm linh chủ yếu là những người trung tuổi, người già có mức chi phí khá, nhóm khách vĩnh lai mục đích thăm quan có mức chi phí khá cao, ngoài ra còn nhóm khách là học sinh, sinh viên chủ yếu mục đích thăm quan - học tập vào nghiên cứu có khả năng chi phí thấp.

Khách du lịch quốc tế đến với Chương Mỹ có số lượng tương đối ít, xu hướng tăng rất chậm. Họ đến với Chương Mỹ một nửa trong số đó là dừng chân trong chuyến hành trình du lịch lễ hội chùa Thầy, phần khác mục đích thăm quan tìm hiểu và ký hợp đồng mua bán với các làng nghề thủ công truyền thống. Không giống khách du lịch nội địa, khách du lịch quốc tế đến với Chương Mỹ rải rác vào các tháng trong năm. Tính mùa vụ với họ là không có vì hoạt động du lịch chủ yếu của họ là tìm hiểu và buôn bán.

Qua các chỉ tiêu đánh giá ở trên, có thể nói rằng vấn đề thu hút khách của Chương Mỹ đã được cải thiện qua từng năm và đang là địa bàn thu hút khách tương đối của Thành phố. Tuy nhiên còn rất nhiều hạn chế mà hiện nay huyện chưa khắc phục được đó là: sản phẩm dùng cho ngành du lịch không nhiều vào không phong phú, các cơ sở lưu trú còn thiếu thốn nhiều, khách du lịch không có nhiều cơ hội để chi tiêu. Vì vậy doanh thu cho du lịch tương đối thấp.

### **3.1.3. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

#### ***\* Mạng lưới thông tin liên lạc***

Tại các điểm du lịch hiện nay hệ thống thông tin liên lạc chưa có đầy đủ, hệ thống điện thoại, điện tín và Internet chủ yếu tập trung ở các vùng dân

cur đông đúc, nhất là huyện lỵ Chúc Sơn và thị trấn Xuân Mai. Đây là khó khăn trong việc đảm bảo sự thuận lợi cho du khách khi thăm quan các thắng cảnh ở các điểm hẻo lánh xa trung tâm huyện.

***\* Cơ sở lưu trú***

Hệ thống nhà nghỉ của huyện hiện nay chỉ có qui mô vừa và nhỏ bao gồm 21 nhà nghỉ và 1 khách sạn 2 sao với tổng số là 178 phòng tập trung ở rải rác các điểm du lịch trên toàn huyện. Hệ thống các nhà nghỉ của huyện phần lớn khiếm tốn, bình dân, trang thiết bị phục vụ ở mức trung bình, bên cạnh đó cũng có một số nhà nghỉ có qui mô khá, trang thiết bị phục vụ tốt, cảnh quan gắn liền với thiên nhiên, sinh thái. Đây là nét mới có phần táo bạo trong khâu kinh doanh nhà nghỉ của huyện. Hiện nay đa phần các nhà khách phục vụ chủ yếu cho khách qua đường.

***\* Cơ sở nhà hàng phục vụ ăn uống***

Hệ thống nhà hàng ở Chương Mỹ tập trung dọc tuyến đường quốc lộ 6 và thị trấn Chúc Sơn, Xuân Mai, ngoài ra còn rải rác ở các điểm du lịch, có qui mô vừa và nhỏ, đa số phục vụ các món ăn đơn giản, tuy nhiên cũng có một số nhà hàng ở các điểm du lịch sinh thái phục vụ nhiều món ăn đặc sản núi rừng mà không phải nơi nào cũng có.

***\* Cơ sở vui chơi giải trí***

Hiện tại toàn huyện chỉ có 2 cơ sở vui chơi giải trí cho khách du lịch đó là cơ sở bể bơi ở thị trấn Chúc Sơn và một cơ sở nữa nằm trong khu du lịch sinh thái Xuân Mai gồm có hồ câu cá, khu bể bơi ngoài trời cho người lớn trẻ em, khu massage. Theo thông tin từ Phòng Văn hoá thông tin huyện năm 2007 có dự án xây dựng 1 sân gôlf tiêu chuẩn quốc gia với tổng số vốn đầu tư 22 triệu USD. Đây được xem là bước tiến trên con đường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục đích giải trí của khách du lịch cao cấp. Huyện cũng đã xác định rõ việc xây dựng các cơ sở vui chơi giải trí là biện pháp quan trọng để kéo dài thời gian lưu lại của khách tại huyện.

**\* Hệ thống cung cấp điện nước và cơ sở y tế**

Về điện: hệ thống lưới điện của huyện đang không ngừng được đầu tư, nâng cấp có nhiều tiến bộ so với những năm trước đây. Điện đã có mặt ở tất cả các thôn xóm, các xã phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân cũng như nhu cầu sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.

Về nước: hệ thống nước máy đã có mặt ở thị trấn Xuân Mai và các xã lân cận. Nhìn chung chất lượng nước máy đã đạt tiêu chuẩn yêu cầu quốc gia.

Về y tế: huyện có 1 bệnh viện cấp 1 và ở các xã thị trấn đều có trạm y tế. Chất lượng khám chữa bệnh của cơ sở y tế huyện đang ngày càng được nâng cao so với trước, đội ngũ y bác sĩ có trình độ chuyên môn đã được bổ xung hàng năm. Trong những năm qua, huyện đã làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân với 100% số xã, thị trấn có trạm y tế, có bác sĩ, y sản khoa và kiện toàn bước đầu đội ngũ nhân viên y tá thôn, đội (113/229 thôn). Mục tiêu của các chương trình y tế quốc gia đều được thực hiện tốt, đạt và vượt kế hoạch.

**\* Hệ thống giao thông vận tải và thông tin liên lạc**

Hệ thống giao thông vận tải hiện đang là tiềm năng lớn của huyện. Hiện nay ngoài các đường thôn xóm, xã nối với các đường quốc lộ đã được bê tông hoá 95%, Chương Mỹ được xem là một trong những huyện có hệ thống đường nông thôn bê tông hoá cao nhất cả nước. Các quốc lộ chạy qua huyện gồm: QL 21, QL6, đường Hồ Chí Minh. Ngoài các đường quốc lộ ra huyện còn các đường tỉnh lộ, huyện lộ.

Hệ thống thông tin liên lạc của huyện phát triển tương đối tốt. Các xã đều có điểm bưu điện văn hoá xã, điện thoại cố định khá tốt đảm bảo cho thông tin liên lạc luôn được thuận lợi. Tuy nhiên cần có sự đầu tư nhiều hơn nữa nhằm phục vụ nhu cầu trong tương lai.

### **3.1.4. Đánh giá chung**

Huyện Chương Mỹ là huyện có bề dày lịch sử và nhiều tiềm năng cho hoạt động phát triển du lịch, được coi là nơi giàu tài nguyên du lịch. Những năm gần đây việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng của Thành phố cho huyện đã được tiến hành rộng khắp. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế và chưa thực sự đánh thức được hết tiềm năng và chưa khai thác hết nguồn tài nguyên du lịch hiện có.

Do còn chứa đựng những hạn chế nhất định về nhiều lĩnh vực khác nhau, nên du lịch của huyện chưa thực sự có bước chuyển biến nào đáng kể.

Hiện tại cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện chưa đáp ứng tiêu chuẩn cho việc phát triển du lịch của hiện tại cũng như tương lai. Việc thiếu thốn các nhà nghỉ và nhà hàng đang là trở ngại lớn cho nhu cầu lưu lại tham quan của du khách. Thêm vào đó đội ngũ hướng dẫn viên ở các điểm du lịch còn thiếu trầm trọng, cộng thêm trình độ nghiệp vụ chưa có, cách làm du lịch ở các điểm du lịch còn quá nhiều vướng mắc và bước đi không phù hợp, ý thức của người dân bản địa không cao trong việc bảo vệ và giữ gìn các tài nguyên du lịch vốn có.

Ngoài ra vấn đề quảng bá, tiếp thị hiện nay không được chú trọng đầu tư, không tiến hành phát tờ rơi thường xuyên cũng như tổ chức các buổi hội chợ du lịch cấp Thành phố và rộng hơn là khu vực. Nhiều điểm du lịch hiện nay đang bị khai thác không hợp lý và không đúng mức dẫn đến môi trường ở các điểm du lịch này xuống cấp nghiêm trọng nhất là vào mùa cao điểm về du lịch là lễ hội, thêm vào đó vấn đề bảo vệ môi trường điểm du lịch cũng chưa được quan tâm chú trọng.

Các chương trình hợp tác du lịch với các công ty du lịch và lữ hành hầu như không có, các chương trình du lịch liên huyện được triển khai rất chậm chạp. Đây chính là những hạn chế mà huyện chưa thể giải quyết được trong quá khứ cũng như trong hiện tại.

### **3.1.5. Những thuận lợi và khó khăn**

**\* Thuận lợi:**

- Cùng với xu hướng phát triển du lịch của thế giới, du lịch Việt Nam đang đứng trước thời cơ phát triển trong một môi trường và điều kiện hết sức thuận lợi. Việt Nam tiếp tục được du luận và nhiều tổ chức du lịch của thế giới đánh giá, bình chọn là điểm đến an toàn thân thiện, hấp dẫn.

- Là địa phương nằm ở vị trí liền kề với thủ đô Hà Nội, có nhiều di tích lịch sử văn hoá, lễ hội, làng nghề truyền thống nổi tiếng; đặc biệt tuy là địa phương nằm ở đồng bằng sông Hồng, nhưng huyện Chương Mỹ có hệ thống núi đá, rừng, suối, thác, sông hồ... hết sức phong phú, là những điều kiện rất thuận lợi để phát triển du lịch.

- Trong những năm gần đây, khách du lịch có xu hướng quan tâm nhiều cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, mua sắm hàng hoá, đồ lưu niệm và kết hợp thăm quan các di tích lịch sử văn hoá, làng nghề truyền thống, đây là thế mạnh của du lịch huyện.

**\* Khó khăn:**

- Du lịch Chương Mỹ đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển, hoạt động du lịch còn hạn chế chủ yếu dựa vào tự nhiên, mang tính mùa vụ cao, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều hạn chế.

- Yêu cầu về chất lượng sản phẩm du lịch ngày càng cao, sự cạnh tranh trong du lịch ngày càng gay gắt.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động du lịch và hoạt động thu hút đầu tư phát triển du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Đội ngũ cán bộ, lao động trong ngành Du lịch còn bất cập. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về du lịch còn hạn chế.

## **3.2. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

### **3.2.1. Đẩy mạnh công tác quy hoạch du lịch và huy động vốn đầu tư**

#### ***\* Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển du lịch:***

Tập trung nâng cao chất lượng quản lý thực hiện quy hoạch. Tổ chức công bố, tuyên truyền rộng rãi trên mạng Internet, trên các phương tiện thông tin đại chúng... các quy hoạch đã được phê duyệt. Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong việc xây dựng và quản lý quy hoạch. Đối với một số quy hoạch lớn, quan trọng, cần có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế hoặc do các tổ chức tư vấn quốc tế thực hiện.

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện đến năm 2010 đã được phê duyệt, tiến hành rà soát lại những quy hoạch đã có, hoàn thành dứt điểm những quy hoạch còn dở dang; chuẩn bị triển khai quy hoạch các khu du lịch trọng điểm còn chưa có quy hoạch.

#### ***\* Về huy động vốn đầu tư:***

Thực hiện xã hội hoá nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch theo hướng sau:

- Đối với vốn đầu tư hạ tầng, vốn quy hoạch và hỗ trợ phát triển du lịch, chủ yếu huy động nguồn ngân sách.

+ Khai thác nguồn vốn đầu tư hạ tầng du lịch và lồng ghép các chương trình du lịch phát triển kinh tế - xã hội địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đến các khu, điểm du lịch.

+ Có cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư tự bỏ vốn xây dựng hạ tầng đầu nối đến các khu du lịch, sau đó huyện hoàn trả vốn đầu tư từ phần ngân sách Nhà nước thu được của hoạt động kinh doanh du lịch về sau hoặc nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất.

+ Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến quảng bá, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

+ Khai thác nguồn vốn từ các Chương trình hợp tác quốc tế của Tổng cục Du lịch để tăng cường đầu tư cho hoạt động du lịch của huyện.

- Đối với vốn đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch: Do các nhà đầu tư thực hiện.

+ Huy động vốn tự có, vốn vay, vốn liên doanh, liên kết của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

+ Khuyến khích các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vay vốn nhằm triển khai các dự án du lịch trên địa bàn huyện với lãi suất ưu đãi, thủ tục nhanh gọn.

### **3.2.2. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật**

Việc phát triển du lịch của một vùng, một địa phương của một Thành phố hay một quốc gia không thể gắn liền với việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật. Đây là một yếu tố rất quan trọng trong sự phát triển hay không phát triển của một điểm du lịch, yếu tố này có mối quan hệ qua lại khăng khít với nguồn tài nguyên giúp cho việc khai thác hết những tiềm năng mà bản thân nó vốn có.

Chương Mỹ là huyện nằm ở phía Tây Nam Thành phố Hà Nội có địa thế giáp tỉnh Hoà Bình lại gần các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của tỉnh Hoà Bình như: Động Đá Bạc, Đầm Đa, Suối khoáng Kim Bôi, thủy điện Hoà Bình... Chính vì

vậy việc phát triển du lịch của huyện cần gắn liền với việc xây dựng các tuyến xe liên huyện, liên tỉnh nhằm đảm bảo nhu cầu vận chuyển khách trong huyện cũng như các tỉnh lân cận có điều kiện tốt hơn để thăm quan du lịch.

Vấn đề cung cấp điện và nước cần được chú trọng đầu tư nâng cấp. Đảm bảo nguồn điện dồi dào và đặc biệt là nguồn nước phải đảm bảo đầy đủ, sạch sẽ và hợp vệ sinh cho nhu cầu của khách du lịch. Thiếu nước hoặc nguồn nước mất vệ sinh là yếu tố gây mất niềm tin và khó chịu cho du khách, nhất là trong những tháng hè nóng bức cần dùng một số lượng lớn điện và nước. Việc điện và nước được đầu tư hoàn thiện sẽ giúp cho các ngành nghề như thủ



công, tiểu thủ công nghiệp có điều kiện phát triển, đem lại nhiều sản phẩm nhằm đáp ứng cho các nhu cầu trong du lịch. Điện nước được đảm bảo tốt, các ngành nghề phát triển đó chính là điều kiện giúp cho các nhà nghỉ sẽ tăng thêm tính uy tín và thời gian khách du lịch lưu lại sẽ dài hơn.

Cần tiến hành kiểm tra và đánh giá chất lượng của nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm tại các điểm du lịch để có kế hoạch khai thác hợp lý, cung cấp đủ nước cho khách du lịch.

Vấn đề thông tin liên lạc thì cần đầu tư nhiều, chủ yếu là các trạm thông tin, điện thoại, điện báo tại các nơi du lịch, các điểm du lịch để khách du lịch có thể trao đổi thông tin một cách tốt nhất, đó là yêu cầu cần thiết mang tính sát thực trong điều kiện khoa học, công nghệ và ngành thông tin liên lạc phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới.

Hiện nay dịch vụ điện thoại chưa thực sự phát triển ở huyện cũng như các điểm du lịch, vấn đề này đòi hỏi các cơ quan chức năng cần phải có những giải pháp đầu tư nhiều hơn nữa vào lĩnh vực này, vì chính những lĩnh vực này chính là nhu cầu thiết yếu đối với khách du lịch khi đến thăm quan tại các điểm du lịch trong huyện do cần có sự liên lạc và trao đổi thông tin.

Chương Mỹ được đánh giá là địa bàn có tiềm năng phát triển du lịch khá lớn đặc biệt không những đối với của Thành phố mà còn của khu vực lân cận có mối quan hệ chiến lược về du lịch đối với các tỉnh giáp ranh.

Cần phải tạo nên các tuyến du lịch hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài Thành phố như tuyến: Hà Nội - Hưng Yên - Hải Phòng, Hà Nội - Bắc Ninh, Hà Nội - Hoà Bình... Sở du lịch Thành phố cũng đã xác định rõ Chương Mỹ là 1 trong 5 địa bàn trọng điểm đối với chiến lược phát triển du lịch của Thành phố. Chính vì vậy đòi hỏi sự quan tâm, sự đầu tư xây dựng Chương Mỹ trở thành một điểm du lịch tầm cỡ của Thành phố và tiến tới là của khu vực lân cận, là cầu nối và là nơi thăm quan không thể bỏ qua khi đến các điểm du lịch gần đó: động Đá Bạc, Đầm Đa, thủy điện, suối khoáng (Hoà Bình).

Chính vì Chương Mỹ là vùng có tiềm năng nhưng chưa được khai thác và phát triển nên đòi hỏi có sự quan tâm cũng như đầu tư hơn nữa về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm khai thác tốt các ưu điểm hiện có, biến tiềm năng trở thành điểm du lịch và đồng thời phải cân đối lại mức đầu tư một cách chính xác, hợp lý, tránh hiện tượng đầu tư sai lĩnh vực dẫn đến việc khai thác không hiệu quả gây thất thoát ngân sách của Thành phố cũng như của đất nước.

Việc quan trọng vào bức thiết hiện nay là tập trung đầu tư đi đôi với qui hoạch tổng thể các điều kiện có thể phát triển du lịch, tiếp đến là đa dạng các loại hình sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách.

Song song với việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Đây được coi là yếu tố quan trọng liên quan đến thời gian lưu trú dài ngày hay ngắn ngày của khách. Chính vì vậy cần có sự tập trung đầu tư và hoàn thiện cho cơ sở vật chất kỹ thuật như:

- Cơ sở lưu trú: tăng cường xây dựng thêm các nhà nghỉ, nhà khách, khách sạn mới đủ tiêu chuẩn kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

- Cơ sở ăn uống: ngoài các cơ sở lưu trú có kinh doanh ăn uống cần xây dựng thêm các nhà hàng chuyên phục vụ lĩnh vực này đảm bảo chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm, ngoài ra còn có khả năng phục vụ các loại đặc sản quý hiếm của vùng.

- Cửa hàng: một yếu tố không thể thiếu trong các điểm du lịch, các khu du lịch. Xây dựng cửa hàng là nhằm đáp ứng nhu cầu dịch vụ của khách: đồ lưu niệm, đồ dùng sinh hoạt, sản phẩm đặc trưng cho vùng và các thứ hàng thiết yếu khác.

- Cơ sở vui chơi giải trí: đây là yếu tố góp phần làm tăng thêm tính đa dạng cho các loại hình du lịch, giúp làm kéo dài thời gian lưu trú của khách, qua đó tăng nguồn thu cho điểm du lịch. - Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng phục vụ khách tại các khu, điểm du lịch, trong

các khách sạn, nhà hàng, trong hoạt động hướng dẫn, đón tiếp khách nhằm kéo dài thời gian lưu trú và tăng khả năng chi tiêu của khách.

- Duy trì thực hiện tốt Chỉ thị số 07 CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về lập lại trật tự vệ sinh, an ninh, an toàn cho khách du lịch tại các điểm thăm quan, triển khai Quy chế bảo vệ môi trường du lịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm giữ gìn, bảo vệ, nâng cao giá trị tài nguyên, môi trường du lịch. Từng bước khắc phục, hạn chế và đi đến chấm dứt tình trạng chèo kéo, ép giá, bắt chẹt khách ở một số khu điểm du lịch văn hoá, lễ hội.

### **3.2.3. Tăng cường quảng bá du lịch**

Hoạt động du lịch có phát triển được hay không phụ thuộc rất nhiều và kế hoạch quảng cáo, quảng bá cho điểm du lịch đến với mọi người dân không chỉ giới hạn Thành phố mà rộng hơn là khu vực đồng bằng Bắc Bộ và các điểm phụ cận khác.

Việc quảng bá cho các chương trình du lịch, đặc biệt cho các tour du lịch mới là việc hết sức quan trọng. Khi thực hiện được mục tiêu trên nó sẽ khơi dậy nhu cầu của khách và thôi thúc họ đến với một điểm du lịch mới lạ nhưng đẹp mắt.

Có rất nhiều hình thức quảng cáo mà điển hình là các lĩnh vực sau: thông tin đại chúng, in ấn các tập gấp - tờ rơi, báo chí truyền thanh, hội chợ du lịch các tỉnh, Thành phố hoặc đồng bằng Bắc Bộ. Hiện nay sự học hỏi kinh nghiệm phát triển du lịch của các điểm nổi tiếng trong nước cũng như quốc tế nên được tiếp thu và làm theo có qui mô hợp lý.

Hình thức quảng cáo và quảng bá hiện nay đang nổi trội hơn cả đó chính là quảng cáo thông qua các sản phẩm tờ rơi, tập gấp. Đây là hình thức đặc trưng mang lại hiệu quả tốt bởi bên trong nó có khả năng chứa đựng và cung cấp các thông tin cần thiết giúp khách có thể hiểu biết và hình dung tốt hơn về điểm du lịch. Ngoài đặc điểm nổi trội trên thì ưu điểm của nó là rất dễ phân phát, dễ chấp nhận, có phạm vi rộng và lại có giá trị kinh tế cao vì chi

phí rẻ hơn so với các loại hình quảng cáo khác.

Tăng cường tuyên truyền giới thiệu về tiềm năng du lịch, nhất là tuyên truyền về cảnh quan, văn hoá, làng nghề trong huyện. Giới thiệu các quy hoạch, danh mục dự án để xúc tiến đầu tư vào huyện. Giai đoạn trước mắt, tập trung vào việc xúc tiến thu hút đầu tư phát triển du lịch của huyện.

Bên cạnh hình thức quảng bá ở trên cần tiến hành tổ chức các buổi hội chợ, văn nghệ Thành phố và trong khu vực, nhằm quảng bá đầy đủ cho du khách hiểu biết sâu rộng về các điểm du lịch đang xây dựng và hoàn thành.

Tổ chức các sự kiện du lịch, lễ hội du lịch của huyện nhằm vừa giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, vừa gắn liền với phát triển du lịch như: Hội du lịch làng nghề tổ chức 2 năm một lần, lễ hội du lịch chùa Trầm - chùa Trăm Gian... Tổ chức các đợt quảng bá, giới thiệu rộng rãi các điểm du lịch mới, các tour du lịch mới.

- Củng cố khai thác có hiệu quả thị trường khách du lịch Hà Nội; mở rộng thị trường khách du lịch ở các tỉnh lân cận. Tập trung khai thác đối tượng khách có thu nhập cao.

+ Đối với thị trường khách du lịch Hà Nội và các tỉnh phía Bắc: có kế hoạch, chương trình cụ thể để khai thác thị trường khách du lịch trọng điểm này, trong đó quan tâm đối tượng khách nội địa có thu nhập cao và người nước ngoài hiện đang sinh sống, làm việc tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Liên kết với các lữ hành ở Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng... để nối tour đưa khách quốc tế vào du lịch trong huyện.

+ Đối với thị trường khách trong Thành phố: Có biện pháp kích cầu du lịch thông qua đoàn thể quần chúng, ngành Giáo dục Đào tạo, Y tế, Thể dục Thể thao, Văn hoá - Thông tin...

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân để hình thành môi trường xã hội toàn dân tham gia làm du lịch.

Tiếp đến ngành du lịch Thành Phố cần có những đổi mới, bổ xung và hoàn thiện các trang web của Thành phố, tiến hành xây dựng riêng các trang

wed riêng về du lịch để các thông tin về các điểm du lịch đến với du khách trong và ngoài nước. Ngoài ra, các thông tin cần được truy cập thường xuyên, có tính chính xác cao và đảm bảo phải có hình ảnh minh họa. Một yếu tố cũng rất quan trọng nữa là các trang web phải thật sự dễ dàng truy cập, lấy thông tin một cách nhanh nhất và đầy đủ nhất cộng thêm với tính chính xác cao. Nên phát hành các ấn phẩm, các quyển sách nói về các điểm du lịch của huyện, của Thành phố giới thiệu về con người và cảnh quan của huyện đến với khách du lịch gần xa.

### **3.2.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Rà soát đánh giá lại số lượng, chất lượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, lao động hiện có. Thường xuyên tổ chức tập huấn nội dung quản lý Nhà nước về du lịch, về văn hoá du lịch cho đội ngũ cán bộ và nhân dân ở các xã, thị trấn trọng điểm về du lịch.

- Tăng cường mở các lớp đào tạo về nghiệp vụ lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, lao động ở doanh nghiệp theo hình thức tại chỗ.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại các điểm du lịch trong huyện. Trước mắt tập trung xây dựng, củng cố đội ngũ thuyết minh viên ở một số khu, điểm du lịch văn hoá như: chùa Trầm, chùa Trăm Gian.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà đầu tư có kế hoạch tuyển chọn, đào tạo đội ngũ lao động là người địa phương ngay từ khi bắt đầu triển khai đầu tư dự án để bố trí sử dụng khi dự án hoàn thành, đi vào khai thác.

### **3.2.6. Thực hiện khai thác gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái**

Sự phát triển của một điểm du lịch hay một vùng du lịch có được bền vững hay không, phụ thuộc rất nhiều vào việc khai thác tài nguyên một cách

hợp lý đi

đòi với cộng tác bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái không chỉ tại nơi có tài nguyên du lịch mà còn cả ở các khu vực lân cận.

Biện pháp bảo vệ và giữ gìn cảnh quan môi trường là một việc hết sức quan trọng trên con đường đưa du lịch huyện Chương Mỹ phát triển đi lên ngang tầm với du lịch các vùng lân cận. Việc đầu tư, khai thác đưa các tiềm năng du lịch trở thành tài nguyên du lịch, đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt về các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, tránh việc can thiệp quá mức hoặc thô bạo vào môi trường, làm biến đổi các thành phần của môi trường gây nên những biến đổi khôn lường, dẫn đến sự suy thoái.

Việc đưa các điểm du lịch vào khai thác phải tuân thủ và đáp ứng mối quan hệ qua lại giữa khai thác và bảo vệ, cả hai cùng tương hỗ cho nhau để có được sự phát triển bền vững.

Hiện nay việc khai thác tài nguyên du lịch của huyện còn chưa tương xứng với tiềm năng. Tuy nhiên, để khai thác có hiệu quả trong hiện tại cũng như tương lai đòi hỏi cần có sự quan tâm và đầu tư của Thành phố, của Nhà nước giúp cho việc khai thác và bảo vệ tài nguyên không bị cạn kiệt.

Việc phát triển du lịch bền vững cần được tiến hành ngay từ bây giờ, vấn đề này đòi hỏi uỷ ban nhân dân huyện cũng như uỷ ban nhân dân Thành phố đưa ra các văn bản ban hành những luật riêng nhằm bảo vệ các khu rừng, các khu vực sinh thái và các thắng cảnh đang có nguy cơ bị khai thác cạn kiệt. Tiếp đến là lập ra các điểm cần được bảo vệ, cần được quy hoạch, nhằm bảo vệ môi trường cũng như cảnh quan của huyện cũng như của Thành phố.

Những nơi hiện nay rừng đã bị khai thác cạn kiệt thì cần có nhiều biện pháp trồng lại rừng, cấm chặt phá cũng như đốt nương làm rẫy. Những di tích lịch sử các cấp cần được trùng tu tôn tạo thường xuyên tránh xuống cấp, việc trùng tu cần được tiến hành một cách khoa học mà vẫn giữ nguyên được các nét giá trị văn hoá - kiến trúc vốn có của nó. Giữ gìn một môi trường trong lành là ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển du lịch tự nhiên gắn với du lịch

nhân văn của huyện, có như vậy khách du lịch mới được cảm nhận hết những vẻ đẹp của mảnh đất nơi đây, tìm thấy sự thoải mái khi dừng chân tại các điểm du lịch này.

### **3.2.4. Bổ sung và hoàn thiện các tuyến du lịch liên huyện, liên tỉnh**

Đây là một trong những các giải pháp quan trọng mà huyện đã và đang tiến hành. Tuy nhiên để thực hiện được giải pháp này thì trước hết phải hoàn thiện các giải pháp nêu trên, có như vậy việc triển khai giải pháp xây dựng bổ xung và hoàn thiện các tuyến du lịch liên huyện, liên tỉnh mới có kết quả.

Huyện Chương Mỹ nằm ở phía Tây Nam của Thành phố Hà Nội, cách Hà Nội trên 20 km. Đó là điều kiện rất thuận lợi để phát triển loại hình du lịch cuối tuần, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh... Chính vì lợi thế của Chương Mỹ là ngoại thành rất gần với trung tâm Hà Nội nên hầu hết các tuyến du lịch được tổ chức trong ngày.

Hiện tại huyện đã mở tuyến du lịch liên huyện với chương trình du lịch thăm hệ thống chùa: chùa Thầy (Quốc Oai) - chùa Tây Phương (Thạch Thất) - chùa Trăm Gian, chùa Trầm (Chương Mỹ) - chùa Đậu (Thường Tín).

#### **Chương trình thăm hệ thống chùa (1 ngày)**

- Sáng: thăm chùa Thầy, chùa Tây Phương. Ăn trưa tại Thành phố Hà Đông
- Chiều: thăm chùa Trầm, chùa Trăm Gian, chùa Đậu.

Đặc điểm của tuyến du lịch này là khoảng cách giữa các điểm du lịch tương đối gần. Thế nhưng trong thời gian đầu mới thành lập tuyến này cũng đã gặp không ít những khó khăn, do cơ quan chức năng sở tại còn thiếu tính chuyên môn về lĩnh vực du lịch nên số lượng khách đến thăm quan không thật sự nhiều. Đây là hạn chế mà huyện trong thời đầu chưa thể khắc phục được.

Một hai năm gần đây được sự quan tâm và nỗ lực của các Ban ngành tuyến du lịch này đã đi vào hoạt động và đã đạt được kết quả không nhỏ, bằng chứng là số lượng khách đến thăm quan tại huyện có sự gia tăng hơn so với những năm đầu hoạt động. Việc quan trọng hiện nay là hoàn thiện hơn nữa để

biến tuyến du lịch này trở thành tuyến du lịch trọng điểm của huyện. Do đó cần có sự quan tâm đầu tư

của cơ quan chức năng trong việc quảng bá và thu hút nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực này.

Chương Mỹ được biết đến là huyện có làng nghề truyền thống nổi tiếng Mây tre đan Phú Vinh (trong tổng số 28 làng được công nhận làng nghề cấp tỉnh). Đây chính là điểm nhấn trong du lịch của huyện, cùng với làng lụa Vạn Phúc - Hà Đông cũng trên trục đường quốc lộ 6, hai làng nghề này đã tạo thành một tuyến du lịch mới của ngoại thành Hà Nội.

### **Chương trình thăm các làng nghề (1 ngày)**

- Sáng: thăm làng Nhị Khê và đền thờ Nguyễn Trãi (Thường Tín). Ăn trưa tại Thành phố Hà Đông.

- Chiều: thăm làng Mây tre đan Phú Vinh và làng dệt lụa Vạn Phúc.

Ngoài ra, ở phía Nam của huyện Chương Mỹ giáp với huyện Mỹ Đức nơi có các danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Nam Thiên Đệ Nhất Động - Chùa Hương, một trong những lễ hội lớn nhất và thời gian diễn ra dài nhất của cả nước. Đó là một tiềm năng du lịch rất lớn, cần xúc tiến chương trình hợp tác du lịch liên huyện Chương Mỹ - Mỹ Đức.

Ngoài việc hoàn thiện dần tuyến du lịch nói trên thì việc quan trọng hiện nay trong chiến lược phát triển du lịch của huyện chính là mở thêm tuyến du lịch liên huyện mới: Chương Mỹ - Lương Sơn (Hoà Bình).

Lương Sơn là một huyện của tỉnh Hoà Bình có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, có các di chỉ khảo cổ và là nơi có nhiều tộc người sinh sống. Chương Mỹ là huyện giáp ranh với Lương Sơn được xem là cửa ngõ phía Tây cho những cuộc hành trình lên Hoà Bình cũng như lên Tây Bắc.

Hiện nay có rất nhiều tour du lịch đã được triển khai qua Chương Mỹ lên Lương Sơn (Hoà Bình) và đây là điều kiện tốt cho việc thành lập tuyến du lịch mới Chương Mỹ - Lương Sơn. Đây sẽ là tuyến du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch gần xa trong chuỗi du lịch Hà Nội - Hoà Bình.



Để thực hiện mục tiêu trên đòi hỏi có sự hợp tác giữa các cơ quan chức năng của huyện, giữa các công ty lữ hành của Hà Nội - Hoà Bình và mối dây liên hệ giữa các nhà hàng, khách sạn, các điểm du lịch với nhau. Có như vậy việc triển khai các tuyến du lịch này mới có hiệu quả.

## **KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào những kết quả đạt được trong khuôn khổ nghiên cứu của khoá luận có thể rút ra một số kết luận như sau:

Chương Mỹ là huyện có nhiều lợi thế để phát triển du lịch, đó là tài nguyên du lịch khá đa dạng, phong phú. Trong đó có nhiều tài nguyên tự nhiên và nhân văn đặc sắc, độc đáo có sức hấp dẫn du khách. Nó không chỉ có giá trị hữu hình mà còn có cả giá trị vô hình.

Trong những năm qua, việc khai thác các lợi thế về vị trí và tài nguyên để phát triển du lịch ở huyện chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, các tour tuyến du lịch chưa được tổ chức nhiều, nội dung khai thác đơn điệu nên chưa thu hút được nhiều du khách. Khách du lịch mới chỉ chọn Chương Mỹ làm nơi dừng chân qua đường khi thăm quan Hoà Bình. Chính vì vậy, việc xây dựng các tuyến điểm du lịch huyện là rất cần thiết nhằm khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, đồng thời góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân địa phương, giữ gìn nền văn hoá bản địa.

Khoá luận đã bước đầu đưa ra những sơ sở lý luận về tiềm năng du lịch huyện và những giải pháp cơ bản nhằm biến tiềm năng du lịch trở thành nguồn tài nguyên du lịch.

### **Kiến nghị:**

Sở văn hoá thông tin du lịch Thành phố và huyện nên có sự liên hệ, liên kết với các công ty lữ hành trong Thành phố, đặc biệt các công ty lữ hành các tỉnh lân cận, khai thác các tuyến điểm du lịch trong Thành phố cũng như huyện, đưa Chương Mỹ trở thành một điểm du lịch trong các tour du lịch đi chùa Thầy, chùa Tây Phương và Hoà Bình. Bên cạnh đó có kế hoạch hỗ trợ, tuyên truyền, quảng bá cho những sản phẩm du lịch của Thành phố, của huyện.

Ủy ban nhân dân Thành phố, huyện nên đầu tư, tôn tạo các di tích lịch

sử văn hoá ở huyện đã bị hư hại, xuống cấp. Các di tích lịch sử văn hoá là đối tượng du lịch nên cũng phải được hướng tới các lợi ích mà du lịch đem lại. Những di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng nên được khôi phục, bảo vệ, giữ gìn nghiêm ngặt, tránh tình trạng khôi phục nhưng lại làm mất đi các giá trị lịch sử vốn có của di tích đó. Đồng thời giải quyết triệt để tình trạng lấn chiếm, xâm phạm di tích do không có ai quản lý.

Những người dân địa phương trong huyện làm du lịch thường thiếu hiểu biết thông tin về những mong muốn và đòi hỏi của du khách, đa số họ ít hiểu biết về hoạt động du lịch, về thị trường và nhu cầu của khách du lịch. Do vậy cần có sự hỗ trợ, tuyên truyền, giáo dục của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, Phòng văn hoá thông tin huyện...

Do kiến thức và thời gian nghiên cứu có hạn, khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong nhận được sự chỉ bảo của các thầy, cô giáo và những ý kiến đóng góp của các bạn để bài khoá luận được hoàn thiện hơn./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Việt Bắc, *Chương Mỹ trên hành trình phát triển*, NXB VH TT, năm 2007.
2. Ban thường vụ Huyện uỷ Chương Mỹ, *Chương Mỹ xưa và nay*, Sở VH TT Hà Tây, năm 2003.
3. Lê Thạc Cán và tập thể tác giả, *Đánh giá tác động môi trường phương pháp luận và kinh nghiệm thực tiễn*, NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội.
4. Huyện uỷ Chương Mỹ, *Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết ĐHDB Đảng bộ huyện lần thứ XX*, năm 2005.
5. Phạm Trung Lương và các tác giả, *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, NXB GD, năm 2001.
6. Nguyễn Văn Lưu, *Thị trường du lịch*, NXB ĐHQG Hà Nội, năm 1998.
7. Sở Du lịch Hà Tây, *Du lịch Hà Tây*.
8. Sở VH TT Hà Tây, *Danh mục lễ hội truyền thống Hà Tây*, năm 2007.
9. Sở VH TT Hà Tây, *Di tích lịch sử Hà Tây*.
10. Tổng cục du lịch, *Non nước Việt Nam*, năm 2005.
11. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, NXB ĐHQG Hà Nội, năm 1999.
12. Nguyễn Ngọc Tuyên, *Nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch huyện Kim Bảng*, Khoá luận tốt nghiệp, năm 2008.
13. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXB GD, năm 2007.

Các trang web truy cập:

<http://www.hataytoursim.com.vn>

<http://www.vanhoahatay.org.vn>

# PHỤ LỤC

## LỜI CẢM ƠN

Em xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến cô PGS.TS. Nguyễn Thị Hải đã rất tận tình chỉ bảo, giúp đỡ em trong quá trình hoàn thành khoá luận.

Bên cạnh đó em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các thầy cô giáo trong khoa Văn hoá du lịch đã giảng dạy, truyền đạt cho em những kiến thức cần thiết để hoàn thành khoá luận của mình.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến các Ban lãnh đạo, các cô chú Phòng Văn hoá thông tin và Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ đã cung cấp cho em những tài liệu quý báu để hoàn thành khoá luận một cách tốt nhất.

Và cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn tới bạn bè và những người thân đã ủng hộ và giúp đỡ em trong suốt thời gian qua.

*Hà Nội, tháng 6 năm 2009*

**Tô Thị Huyền Trang**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH</b> .....	<b>5</b>
<b>1.1. Cầu và các nhân tố tạo cầu du lịch</b> .....	<b>5</b>
1.1.1 Khái niệm về nhu cầu du lịch.....	5
1.1.2. Sự phát triển của nền sản xuất.....	7
1.1.3. Dân cư và đặc điểm kinh tế xã hội của dân cư.....	8
1.1.4. Thời gian nhàn rỗi.....	10
1.1.5. Quá trình đô thị hoá và sức ép môi trường.....	10
<b>1.2. Cung và khả năng cung ứng nhu cầu du lịch</b> .....	<b>11</b>
1.2.1. Cung trong du lịch.....	11
1.2.2. Tài nguyên du lịch.....	12
1.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành du lịch:.....	20
<b>CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KIỆN CUNG ỨNG DU LỊCH CỦA HUYỆN CHƯƠNG MỸ</b> .....	<b>22</b>
<b>2.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên</b> .....	<b>22</b>
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	22
2.1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên.....	27
<b>2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn</b> .....	<b>30</b>
2.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	30
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn.....	32
<b>2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật</b> .....	<b>50</b>
2.3.1. Cơ sở hạ tầng.....	50
2.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật.....	52
<b>CHƯƠNG 3: HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN CHƯƠNG MỸ</b> .....	<b>55</b>
<b>3.1. Hiện trạng hoạt động du lịch của huyện</b> .....	<b>55</b>

3.1.1. Vị trí của ngành du lịch trong cơ cấu kinh tế - xã hội huyện Chương Mỹ .....	55
3.1.2. Thực trạng khách du lịch .....	57
3.1.3. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch... ..	58
3.1.4. Đánh giá chung .....	61
3.1.5. Những thuận lợi và khó khăn.....	62
<b>3.2. Các giải pháp phát triển du lịch huyện Chương Mỹ .....</b>	<b>63</b>
3.2.1. Đẩy mạnh công tác qui hoạch du lịch và huy động vốn đầu tư.....	63
3.2.2. Phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.....	64
3.2.3. Tăng cường quảng bá du lịch .....	67
3.2.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực .....	69
3.2.6. Thực hiện khai thác gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái .....	69
3.2.4. Bổ sung và hoàn thiện các tuyến du lịch liên huyện, liên tỉnh .....	71
<b>KẾT LUẬN &amp; KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>74</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>76</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>77</b>



## **DANH MỤC CÁC BẢNG**

Hình 1.1 Sơ đồ phân nhóm cầu du lịch [6] .....	6
Bảng 1.1. Nhu cầu du lịch phụ thuộc vào trình độ dân trí .....	8
Bảng 1.2. Cấu trúc nhu cầu du lịch theo kết cấu tuổi .....	9
Bảng 2.1. 32 Di tích cấp quốc gia của huyện Chương Mỹ .....	33
Bảng 2.2. 74 Di tích cấp tỉnh của huyện Chương Mỹ .....	34
Bảng 2.3. Danh sách các lễ hội quan trọng trong năm của huyện .....	41
Bảng 3.1. Bảng cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2004 - 2007. ....	55
Bảng 3.2. Thống kê khách du lịch đến huyện Chương Mỹ từ năm 2005-2008....	57